

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG**

**MEDIPLANTEX**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 11/05/2017)*



**MEDIPLANTEX**

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày .....tháng .....năm 2019 )*

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**Địa chỉ** : 358 Đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
**Điện thoại** : (024) 38643360 **Fax:** (024) 38641584  
**Website** : [www.mediplantex.com](http://www.mediplantex.com)

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**Địa chỉ** : Số 52 Đường Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội  
**Điện thoại** : (024) 3773 7070 **Fax:** (024) 3773 9058

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Địa chỉ** : Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
**Điện thoại** : (028) 6290 8686 **Fax:** (028) 6291 0560  
**Website** : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên:** Nguyễn Ngọc Tuyên  
**Số điện thoại:** 0948.166.388

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Công ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 11/05/2017)

Địa chỉ : 358 Đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : (024) 3864 3360 Fax: (024) 3864 1584  
Website : <http://www.mediplantex.com>



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex  
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông  
Mã cổ phiếu: MED  
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
Tổng số lượng niêm yết: 6.280.095 cổ phần  
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 62.800.950.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.  
Điện thoại: (024) 6278 2904 Fax: (024) 6278 2905  
Website: [www.anvietcpa.com](http://www.anvietcpa.com)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Địa chỉ : Số 52 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội  
Điện thoại : (024) 3773 7070 Fax: (024) 3773 9058  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ : Tầng 3, Toà nhà Bến Thành Times Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại : (028) 6290 8686 Fax: (028) 6291 0560  
Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)



## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	5
1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	7
4. Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức niêm yết.....	9
2. Tổ chức tư vấn .....	9
CÁC KHÁI NIỆM.....	10
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	19
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	32
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Mediplantex, những công ty mà Mediplantex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mediplantex. ....	33
5. Hoạt động kinh doanh.....	34
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	56
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	58
8. Chính sách đối với người lao động.....	64
9. Chính sách cổ tức .....	68
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	69
11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	79
14. Tài sản .....	94
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	96
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	98
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 98	
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	98
1. Loại chứng khoán.....	99
2. Mệnh giá.....	99
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	99
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết. ....	99
5. Phương pháp tính giá.....	101

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	101
7. Các loại thuế có liên quan .....	102
<b>9. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>104</b>
9.1. Tổ chức tư vấn .....	104
9.2. Tổ chức kiểm toán .....	104
<b>10. PHỤ LỤC .....</b>	<b>104</b>
10.1. Phụ lục I .....	104
10.2. Phụ lục II .....	104
10.3. Phụ lục III .....	104



### DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Bảng tổng hợp quá trình tăng vốn Điều lệ Công ty .....	16
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 21/08/2019 .....	32
Bảng 3. Danh sách cổ đông tính đến thời điểm 21/08/2019 .....	33
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần .....	39
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	39
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2017 và 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 .....	41
Bảng 7. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ lệ từng loại chi phí trên doanh thu .....	49
Bảng 8. Danh sách các hợp đồng mua hàng .....	54
Bảng 9. Danh sách các hợp đồng bán hàng .....	55
Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 và 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 .....	56
Bảng 11. Số lượng lao động của Công ty .....	65
Bảng 12. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016, 2017 và 2018 .....	68
Bảng 13. Các khoản thuế phải nộp Nhà nước .....	70
Bảng 14. Trích lập quỹ của Công ty .....	70
Bảng 15. Danh sách đầu tư tài chính của Công ty .....	83
Bảng 16. Danh sách tổng dư nợ vay .....	71
Bảng 17. Danh sách dư nợ vay chi tiết của Công ty .....	71
Bảng 18. Danh sách các khoản phải thu .....	74
Bảng 19. Danh sách các khoản phải trả .....	76
Bảng 20. Danh sách các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	78
Bảng 21. Danh sách hội đồng quản trị .....	79
Bảng 22. Ban Tổng giám đốc .....	87
Bảng 23. Danh sách Ban kiểm soát .....	89
Bảng 24. Danh sách tài sản cố định .....	94
Bảng 25. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....	95
Bảng 26. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 – 2019 .....	96
Bảng 27. Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết .....	99



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là một điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay không phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: Tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó mang lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

#### *Rủi ro về tăng trưởng*

Năm 2017 tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Sự tăng trưởng trong năm 2017 thể hiện bằng việc đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch thương mại hay khách du lịch đến Việt Nam. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt trên 5 triệu tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tiếp tục là thành phần chủ lực, đóng góp 74% vào quy mô nền kinh tế. GDP đầu người năm 2017 đạt 53,5 triệu đồng/năm (2.385 USD), tăng 170 USD so với 2016. Tuy nhiên bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức với nền kinh tế. Cụ thể tổng thu ngân sách sau nhiều nỗ lực vẫn không đủ bù cho chi khi chỉ đạt hơn 1,1 triệu tỷ đồng, bằng 91,1% dự toán năm.

Năm 2018, Việt Nam tiếp tục đạt mức tăng trưởng ấn tượng là 7,08%. Con số này cao hơn nhiều các nước trong khu vực và cao nhất trong 10 năm qua kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008. Sự đóng góp của các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ lần lượt là các mức tăng trưởng 3,76%; 8,85%; 7,03% so với cùng kỳ năm 2017. Trong năm có tổng cộng 131.275 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, có 34.010 doanh nghiệp trở lại hoạt động và số doanh nghiệp dừng hoạt động là 90.651 doanh nghiệp.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, GDP Việt Nam ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm ngoái, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong 9 năm gần đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,02% (cùng kỳ năm 2018 tăng 3,7%), đóng góp 4,8% vào mức tăng trưởng chung. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,36%, đóng góp 52,6%; khu vực dịch vụ tăng 6,85%, đóng góp 42,6%.

Sự tăng trưởng kinh tế sẽ tác động tích cực đến các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex nói riêng nhưng đồng thời cũng đem đến thách thức từ sự cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước, xu hướng dịch chuyển lao động quốc tế và sự hội nhập kinh tế thế giới.



### **Rủi ro lãi suất**

Những năm gần đây, Nhà nước tiếp tục đặt kế hoạch điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ với liều lượng và thời gian hợp lý, phản ứng nhanh nhạy, phù hợp với diễn biến thị trường; phân đầu ổn định mặt bằng lãi suất. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, các chuyên gia đã dự báo năm 2019 sẽ là năm với nhiều bất ổn của nền kinh tế. Cuộc chiến tranh Thương mại không ngừng leo thang của Mỹ và Trung Quốc đã làm tỉ giá không ngừng biến động, buộc các ngân hàng phải thỏa thuận tăng thêm lãi suất để “giữ chân” khách hàng. Bên cạnh đó, lãi suất đầu vào cạnh tranh của các ngân hàng qua nhiều hình thức (tiết kiệm online, phát hành chứng chỉ tiền gửi, khuyến mãi...) khiến lãi suất đầu ra khó ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước đặt ra không quá 14% trong năm nay cũng là một trong những yếu tố tác động lên mặt bằng lãi suất. Cụ thể tính đến ngày 20/12/2019; theo báo cáo của Tổng cục Thống kê tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng 12,1%, giảm so với cùng kì năm 2018 (13,3%). Điều này cho thấy, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đầu ra không ổn định, khiến các ngân hàng thương mại sẽ phải chọn lọc khách hàng vay vốn, sẽ làm giảm khả năng tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp.

### **Rủi ro lạm phát**

Cùng với suy giảm tăng trưởng kinh tế, lạm phát cao sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp.

Tuy nhiên bằng nhiều biện pháp đồng bộ của Chính phủ như chính sách thắt chặt tiền tệ, giảm đầu tư công và hạ mặt bằng lãi suất, lạm phát đã có xu hướng giảm dần. Tỷ lệ lạm phát của năm 2019 ước khoảng 3,42%, góp phần giảm bớt áp lực chi phí cho doanh nghiệp.

### **Rủi ro tỷ giá**

Năm 2018 là năm tỷ giá biến động khá nhiều. Trong năm, tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã tăng khoảng 1,6%, tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 2,7% so với đầu năm. Trong 7 năm qua, chỉ có năm 2015 chứng kiến tỷ giá biến động mạnh hơn với mức tăng 5,1%. Với nỗ lực của Ngân hàng nhà nước, tỷ giá trung tâm trong 9 tháng đầu năm 2019 tăng 1,46%, đây là mức được coi là tương đối thấp so với các thị trường khác. Tuy nhiên, dưới tác động của chiến tranh thương mại Mỹ Trung, trong tương lai có thể còn ảnh hưởng rất nhiều đến tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro tỷ giá do sự biến động của tỷ giá hối đoái theo chính sách điều hành kinh tế đối với các khoản vay hoặc các giao dịch nếu có phát sinh bằng ngoại tệ.

## **2. Rủi ro về luật pháp**



Ngành Dược là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý ngành dược bao gồm Luật Dược và các văn bản liên quan đến các vấn đề như quản lý của Nhà nước về giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, cơ sở kiểm nghiệm thuốc... Ngày 19/04/2007, Bộ Y Tế ban hành Quyết định số 27/2007/QĐ-BYT về lộ trình triển khai nguyên tắc “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP) và “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) được thực hiện. Theo quyết định này, kể từ ngày 01/07/2008, doanh nghiệp sản xuất không đạt tiêu chuẩn GMP theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GMP - WHO) và doanh nghiệp xuất nhập khẩu và kinh doanh dược có hệ thống kho bảo quản không đạt tiêu chuẩn GSP sẽ phải ngừng sản xuất và ngừng xuất nhập khẩu trực tiếp. Ngoài ra còn có các quy định như GLP “thực hành tốt phòng thí nghiệm về vắc xin và sinh phẩm”, GDP “thực hành tốt về phân phối thuốc”, GPP “thực hành tốt về quản lý nhà thuốc”. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn này mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty dược nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới Luật và các Luật khác. Luật và các Văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro đầu tư vào ngành dược phẩm đến từ môi trường pháp lý chưa ổn định, năng lực của cơ quan quản lý chưa theo kịp nhu cầu thị trường cả về số lượng và chất lượng. Ngoài ra, rủi ro còn đến từ việc phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên liệu hóa dược nhập khẩu để sản xuất thuốc, cũng như khả năng bị thâm tóm bởi các tập đoàn dược phẩm nước ngoài để thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Bên cạnh đó, hàng hoá trong lĩnh vực dược phẩm có thời hạn sử dụng nhất định. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

#### ***Rủi ro hàng giả, hàng nhái***



Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực Dược phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Ngày 30/9/2006, Bộ Y tế đã ra quyết định về việc ban hành quy chế bảo mật dữ liệu đối với các hồ sơ đăng ký thuốc. Luật sở hữu trí tuệ ra đời cùng với quyết định nêu trên sẽ góp phần bảo vệ các doanh nghiệp dược trước sự xâm hại của hàng giả, hàng nhái cũng như lành mạnh hóa hơn nữa môi trường cạnh tranh của ngành dược.

Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng. Vì vậy, Công ty luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì và quan tâm hơn đến thương hiệu và đăng ký bản quyền nhãn hiệu hàng hóa.

#### ***Rủi ro cạnh tranh***

Tại Việt Nam, hiện nay có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc nhưng đa phần tập trung ở dạng bào chế đơn giản, dạng generic, giá trị thấp và thiếu các loại thuốc đặc trị. Các doanh nghiệp có danh mục sản phẩm khá tương đồng do đặc tính lịch sử và do giới hạn về khả năng sản xuất, nghiên cứu các sản phẩm mới, chủ yếu tập trung vào các kháng sinh nhóm penicillin và cephalosporin, các loại thuốc giảm đau (paracetamol) hay kháng viêm (ibuprofen)...

Thời gian tới, ngành Dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 2 con số nhưng xu hướng tăng chậm lại. Bên cạnh đó, với tiến trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại, các Công ty Dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các Công ty nước ngoài do việc cắt giảm các hàng rào bảo hộ, đặc biệt trong bối cảnh động lực phát triển chính của ngành vẫn là các chính sách bảo hộ của nhà nước như hiện nay.

Tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp phát minh thuốc ngày càng cao: 20 năm trước đây, phải mất nhiều năm các hãng dược phẩm mới có thể mô phỏng và sao chép cơ chế hoạt động của các loại thuốc mới để tạo ra các loại thuốc tương tự. Tuy nhiên, ngày nay, do sự phát triển của công nghệ điện toán và công nghệ sinh học, các loại thuốc mới tung ra thị trường thường phải chịu sự cạnh tranh của nhiều sản phẩm tương tự với cùng tác dụng (nhưng cơ chế hoạt động có thể khác nhau, đặc biệt là các loại thuốc sinh học).

#### **4. Rủi ro khác**

##### ***Rủi ro bất khả kháng***

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: Trần Hoàng Dũng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Ngọc Tuyên	Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính
Bà: Lê Thị Trang Nhung	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Phùng Minh Thơm	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Bà: Nguyễn Thị Hạnh Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định ủy quyền số: *Số 103-2018/QĐ/FPTS-FHR ngày 13/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.



Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: Trần Hoàng Dũng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Ngọc Tuyên	Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính
Bà: Lã Thị Trang Nhung	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Phùng Minh Thom	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Bà: Nguyễn Thị Hạnh	Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
---------------------	---

Quyết định ủy quyền số: *Số 103-2018/QĐ/FPTS-FHR ngày 13/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

## CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex
Tổ chức đăng ký NY	Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex
MED	Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex
FPTS	Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCP	Công ty cổ phần
BCB	Bản cáo bạch
BCTC	Báo cáo tài chính
ISO	Tiêu chuẩn quốc tế
Logo	Biểu tượng
HDQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
CP	Cổ phiếu, cổ phần
VND	Việt Nam đồng



### III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX  
Tên tiếng Anh : MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt : MEDIPLANTEX.,JSC  
Mã chứng khoán : MED  
Logo :



Vốn điều lệ : 62.800.950.000 đồng  
Trụ sở chính : 358 Đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Số điện thoại : (024) 3864 3360  
Số fax : (024) 3864 1584  
Website : [www.mediplantex.com](http://www.mediplantex.com)  
GCN đăng ký : Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 11/05/2017

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu

Đăng ký công ty : Công ty đăng ký và được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng vào tháng 12/2006

##### 1.2 Quá trình hình thành, phát triển

CTCP Dược Trung ương Mediplantex tiền thân là Công ty thuốc Nam – thuốc Bắc thuộc Bộ Nội thương.

Năm 1958 - 1961: Công ty thuốc Nam – thuốc Bắc được chuyển về trực thuộc Bộ Y tế.

Năm 1961 - 1970: Công ty thuốc Nam – thuốc Bắc đổi tên thành Quốc doanh Dược liệu cấp 1 – trực thuộc Bộ Y tế.



Năm 1971-1984: Công ty đổi tên thành Công ty Dược liệu cấp I, là đơn vị kinh tế trực thuộc khối trung ương, có nhiệm vụ hướng dẫn trồng trọt, thu mua, chế biến dược liệu, phân phối thuốc Nam – thuốc Bắc để cung cấp nguyên liệu, dược liệu cho các công ty, xí nghiệp, bệnh viện... trên toàn quốc theo kế hoạch của Nhà nước.

Năm 1984-2005: Công ty đổi tên thành Công ty Dược liệu TW I. Công ty được Bộ Y tế xếp là doanh nghiệp loại 1 với nhiệm vụ: Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thành phẩm Đông Nam dược, thành phẩm Tân dược, dụng cụ y tế, hương liệu.

Năm 2005: Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4410/QĐ-BYT ngày 07/12/2004 của Bộ Y tế về việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN thành công ty cổ phần. Từ ngày 12/04/2005, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex và vốn điều lệ là 17 tỷ đồng (trong đó có 28% vốn của Nhà nước).

Sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã thực hiện đa dạng hóa sản phẩm SXKD, xuất nhập khẩu, bao gồm Dược liệu, Cao đơn hoàn tán, Đông Nam Dược, Tinh dầu, Tân dược, Mỹ phẩm, hương liệu, nguyên liệu hóa dược, thực phẩm dưỡng sinh, dụng cụ y tế.... Công ty đã phát triển trồng hàng ngàn ha dược liệu để chế biến nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu.

Công ty đã tăng cường nghiên cứu đổi mới công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho SXKD, đồng thời Công ty còn tích cực tham gia nhiều đề tài, dự án cấp nhà nước, cấp Bộ và cấp cơ sở. Trong xu thế hội nhập quốc tế, thị trường Dược cạnh tranh sôi nổi. Để có thể tồn tại và phát triển, Công ty đã mạnh dạn đầu tư khoa học kỹ thuật với những dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex có 02 nhà máy sản xuất dược phẩm hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP-WHO, với công suất đạt 800 triệu viên/năm: Ngoài nhà máy số 1 (sau này là Xưởng GMP Dược liệu) tại 356 Giải Phóng là cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP đầu tiên tại miền Bắc, Công ty còn xây dựng nhà máy số 2 đặt tại thôn Trung Hậu – Xã Tiên Phong - Mê Linh – Hà Nội với diện tích gần 20.000 m<sup>2</sup>. Đây là một trong những nhà máy có công nghệ sản xuất thuốc hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với trang thiết bị hiện đại, đội ngũ công nhân lành nghề được các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế huấn luyện. Ngoài ra, Công ty còn có xưởng chiết xuất các nguyên liệu, bán tổng hợp các nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu trong nước với trang thiết bị máy móc hiện đại. Nhà máy số 2 bao gồm:

- Hai phòng kiểm tra chất lượng hiện đại đạt tiêu chuẩn GLP.
- Hệ thống kho bảo quản với diện tích 10.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn quốc tế GSP.

Sau hơn 20 năm phấn đấu theo định hướng tăng cường sản xuất công nghiệp, năng lực kinh doanh trong nước và xuất khẩu với mục tiêu “Vi sức khỏe vẻ đẹp con người”, Công ty đã có nhiều thay đổi trên các phương diện tổ chức nhân sự, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khoa học công nghệ, thực hiện các dự án mang tầm quốc gia và của ngành, sớm nắm bắt nhu cầu điều trị của



nhân dân. Hiện nay Công ty đang sản xuất trên 200 sản phẩm thuốc các loại như nhóm kháng sinh, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư, thuốc sốt rét, thuốc tim mạch, thuốc tiểu đường, thuốc cảm sốt dị ứng, thuốc tăng cường chức năng gan và chống viêm gan, thuốc phong thấp loãng xương, thuốc thần kinh an thần, thuốc tăng cường tuần hoàn não, thuốc đường hô hấp, thuốc đường ruột cho trẻ em... Công ty đã sản xuất nhiều sản phẩm với chất lượng tốt, đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu ra một số quốc gia khác

Với tinh thần lao động sáng tạo không mệt mỏi và liên tục của các thể hệ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty, từ ngày thành lập đến nay, công ty luôn đứng vững và phát triển với vai trò là một công ty đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11/05/2017, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Doanh nghiệp sản xuất thuốc;
0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Không bao gồm: kinh doanh dược trong ngành nghề này)
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh vaccine sinh phẩm y tế (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa; - Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại



4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm: Nông, lâm sản và động vật nhà nước cấm kinh doanh);
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng;
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh dược phẩm ; - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu hóa chất , chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất nhập khẩu; - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm: Hàng hóa thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu)
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng; Kinh doanh bất động sản;
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo, huấn luyện chuyên ngành y dược (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh);



7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác (Không bao gồm: Máy móc nhà nước cấm kinh doanh);
------	---

### **Địa bàn kinh doanh**

Mạng lưới kinh doanh của Công ty ở trong nước được mở rộng đến nhiều tỉnh thành. Công ty hiện có 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Trung tâm thương mại Dược Hapulico tại số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thành phố Hà Nội; 2 chi nhánh đặt tại các tỉnh: Chi nhánh TPHCM phục vụ thành phố HCM và tất cả các tỉnh đồng bằng nam bộ, Chi nhánh Bắc Giang phục vụ một số tỉnh phía Bắc bao gồm: Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn; phòng kinh doanh đặt tại Trụ Sở chính của Công ty chịu trách nhiệm phân phối tất cả các sản phẩm của Công ty từ Đà Nẵng đến hết các tỉnh còn lại phía Bắc bao gồm hơn 50 đại lý phân phối chính thức và hơn 200 cộng tác viên; từ đó bán hàng trực tiếp cho 2000 nhà thuốc trên địa bàn. Ngoài ra, Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex còn tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho nhiều chương trình thuốc của Nhà nước và của Bộ Y tế, Bảo hiểm y tế, cũng như cung cấp thuốc cho các bệnh viện lớn như Bạch Mai, Việt Đức, Hữu nghị, Bệnh viện 108, Bệnh viện 103, Bệnh viện 198, Bệnh viện YHCT Bộ Công An, Bệnh viện Nhi Thụy Điển, Bệnh viện Da liễu và nhiều bệnh viện tỉnh khác.

Là công ty đầu ngành trong lĩnh vực thuốc và có uy tín trong việc cung cấp các sản phẩm thuốc cho nhà nước, việc phân phối của Công ty trước đây chủ yếu đến từ kênh đấu thầu cung cấp thuốc cho các chương trình thuốc của Nhà nước và Bộ Y tế, Bảo hiểm y tế. Năm 2017, tỷ trọng phân phối của phòng kinh doanh bán hàng qua các đại lý chiếm khoảng 30%, thông qua đấu thầu cung cấp thuốc là khoảng 70%. Năm 2018, tỷ trọng này còn khoảng 40% thông qua kênh đại lý phân phối và 60% qua kênh đấu thầu. Bước sang năm 2019, do ảnh hưởng thay đổi của các chính sách bảo hiểm y tế thay đổi, dẫn đến việc đấu thầu cung cấp thuốc chỉ còn chiếm khoảng 50% tỷ trọng phân phối thuốc.

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex không chỉ sản xuất, kinh doanh phục vụ thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang một số nước trên thế giới trong đó chủ yếu là các nước Đông Nam Á như: Myanmar, Lào, Campuchia.... Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là thành phẩm thuốc chữa bệnh có thành phần tân dược, đông dược.

Với hệ thống 02 nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, GMP – thực phẩm chức năng; ngoài đáp ứng sản xuất đủ cho nhu cầu tự bán lẻ và cung ứng cho khối khám chữa bệnh trên cả nước, Công ty còn nhận sản xuất gia công cho hơn 20 công ty dược trên cả nước; có thể kể đến như Công ty cổ phần Dược HTC 99, Công ty cổ phần Dược phẩm và thiết bị Y tế Đông Nam Á, Công ty cổ phần Dược và thiết bị Y tế Nam Sơn, Công ty cổ phần thương mại và Dược phẩm Hưng Việt, Công ty TNHH công nghệ Dược Minh An,...



1.3. Quá trình tăng vốn

**Bảng 1. Bảng tổng hợp quá trình tăng vốn Điều lệ Công ty**

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Phương thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
12/04/2005		17.000.000.000		Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
25/05/2006	20.991.000.000	37.991.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ</li> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 209.910 cổ phiếu</li> <li>- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu</li> <li>- Giá bán: 140.000đ/cổ phần</li> <li>- Đối tượng phát hành: CBCNV Công ty, các cổ đông, đối tác chiến lược (71 cổ đông).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất ngày 08/04/2006</li> <li>- Biên bản họp HĐQT số 15/HĐQT ngày 26/04/2006</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 18/10/2007</li> </ul>
07/11/2007	12.250.000.000	50.241.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ</li> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 1.225.000 cổ phiếu</li> <li>- Giá bán: 37.500 đồng/cổ phiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2007</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 1601/NQ-HĐQT ngày 16/10/2007</li> <li>- Công văn số 2728/UBCK-TT</li> </ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng phát hành: Đối tác chiến lược (15 cổ đông).</li> </ul>	<p>ngày 25/08/2011 về việc phát hành cổ phần tăng vốn năm 2007 của CTCP Dược Trung ương Mediplantex (*)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 03/06/2008</li> </ul>
25/06/2012	12.559.950.000	62.800.950.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1</li> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 1.255.995 cổ phiếu</li> <li>- Số lượng cổ đông được nhận cổ phiếu thưởng: 581 cổ đông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 30/03/2012</li> <li>- Thông báo của UBCKNN về việc nhận được tài liệu thông báo phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng số 12/MED/2012 ngày 25/06/2012</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 14/03/2013</li> </ul>

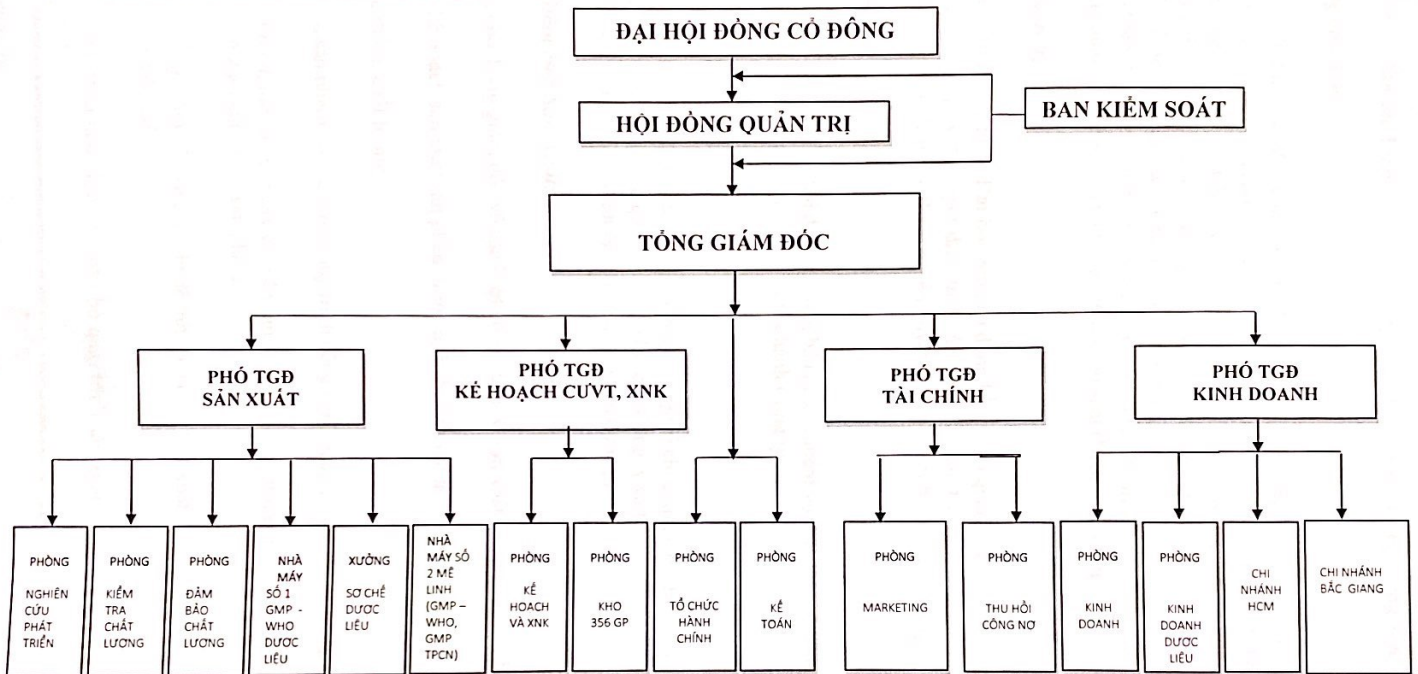
Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

(\*) Đối với đợt phát hành cổ phiếu năm 2007, Công ty không báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ trong vòng 24h, vi phạm quy định tại điểm đ Khoản 2.11 Mục II Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, số lượng cổ phiếu Công ty bán cho các đối tác chiến lược là 1.225.000 cổ phiếu, vượt 124.100 cổ phiếu so với số lượng cổ phiếu đã được ĐHCĐ thông qua. Vì vậy, UBCKNN đã có công văn số 2728/UBCK-TT ngày 25/08/2011 nghiêm khắc nhắc nhở Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về chào bán chứng khoán và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty đại chúng. Nếu tái phạm, UBCKNN sẽ xử lý theo quy định.





## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

### ***Đại hội đồng cổ đông***

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần, ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ được quy định trong Luật pháp và Điều lệ của công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các số liệu Báo cáo tài chính (BCTC) hàng năm của Công ty và kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty.

### ***Hội đồng Quản trị***

Hội đồng Quản trị (HĐQT) do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### ***Ban kiểm soát***

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

### ***Tổng Giám đốc Công ty***

Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

### ***Phó Tổng Giám Đốc Sản Xuất:***

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, sản xuất và công nghệ gồm:
  - + Triển khai kế hoạch sản xuất sản phẩm trong ngắn hạn và dài hạn của các nhà máy.
  - + Quản lý hệ thống chất lượng.
  - + Phát triển các sản phẩm mới, cải tiến quy trình công nghệ nâng cao chất lượng của sản phẩm.
  - + Đầu tư mở rộng, nâng cấp các dây chuyền sản xuất, nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá chất lượng sản phẩm.
  - + Báo cáo với Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến sản xuất và công nghệ theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất.
  - + Cân đối và phát triển nhân lực cho toàn bộ quá trình sản xuất hoặc từng phòng ban được phân công quản lý.



- Chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất, kiểm tra giám sát công tác đảm bảo chất lượng;
- Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị;
- Làm việc với các cơ quan chức năng;
- Giải quyết các việc khác liên quan về chuyên môn.

**Phó Tổng Giám Đốc Kế Hoạch Cung Ứng Vật Tư và Xuất Nhập Khẩu:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc:
  - + Kế hoạch sản xuất.
  - + Kế hoạch cung ứng vật tư cho sản xuất.
  - + Công tác quản lý hoạt động XNK.
  - + Công tác bán hàng cho các đối tác mua vật tư hoặc độc quyền phân phối thành phẩm (nội địa và xuất khẩu)
  - + Phát triển sản phẩm mới trong SX và XNK.
  - + Cân đối và phát triển nhân lực thuộc phạm vi quản lí .
  - + Báo cáo với Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến XNK. KHSX, kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ phục vụ SX định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất.
  - + Tham gia Hội đồng phát triển (đầu tư mới, sản phẩm mới) của Công ty.
- Trình TGD phê duyệt (hoặc phê duyệt) thực hiện các thỏa thuận hoặc hợp đồng liên quan đến việc bán hàng cho các đối tác mua vật tư hoặc độc quyền phân phối thành phẩm (nội địa và xuất khẩu) theo qui định của công ty;
- Trực tiếp phê duyệt và giám sát thực hiện KHSX tại các đơn vị trực tiếp SX của công ty với giá thành phù hợp đảm bảo tiến độ, kiểm tra giám sát công tác đảm bảo nguồn vật tư phục vụ SX;
- Trực tiếp chỉ đạo các phòng: XNK, KH-CUVT;
- Làm việc với các cơ quan chức năng.

**Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính:**

- Thực hiện các quy định của luật doanh nghiệp về Công ty Cổ phần (Công ty Đại chúng)
- Phân tích tài chính
  - + Hiệu quả sử dụng tài sản
  - + Phân tích cân đối tài chính
  - + Thẩm định và phân tích BCTC hàng năm, phân tích khả năng sinh lời khả năng thanh toán.
- Quản trị dòng tiền trong doanh nghiệp
- Thẩm định dự án đầu tư
- Kế hoạch tài chính của Công ty
- Tham mưu cho Tổng giám đốc các vấn đề về tài chính và các vấn đề khác
- Điều hành và quản lý, chịu trách nhiệm về hoạt động của phòng Marketing và phòng Công nợ

**Phó Tổng Giám Đốc Kinh Doanh:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác lập và triển khai các chiến lược kinh doanh sản phẩm ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc về thực trạng, diễn biến của thị trường Dược phẩm; vị trí, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức hiện tại của Công ty.
- + Đưa ra các dự đoán, tầm nhìn về sự phát triển của thị trường Dược phẩm trong tương lai để Tổng Giám đốc có thể thuận lợi trong việc lĩnh hội và ra quyết định.
- + Báo cáo cho Tổng Giám đốc về công tác triển khai và kết quả hoạt động kinh doanh. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kinh doanh bán hàng của Công ty.
- Tổ chức Lập kế hoạch, tổ chức, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty
- Tổ chức xây dựng mạng lưới kinh doanh, bán hàng của Công ty
- Điều hành và quản lý, chịu trách nhiệm về hoạt động của phòng Kinh doanh
- Quản lý, kiểm soát hoạt động của phòng Kinh doanh dược liệu
- Làm việc trực tiếp với các cơ quan, đối tác bên ngoài Công ty.



**Nhà máy số 1 GMP Dược Liệu**

- Tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch

+ Thực hiện sản xuất đúng kế hoạch, tiến độ, đúng quy trình công nghệ và hiệu suất sản phẩm theo yêu cầu của Công ty;

+ Căn cứ vào kế hoạch sản xuất tháng đã được phê duyệt: Nhà máy thực hiện lập kế hoạch sản xuất tuần trên cơ sở định hướng từ Phòng KH-XNK, kế hoạch sản xuất tuần chỉ được thực hiện khi xác nhận bởi 2 bên;

+ Tổ chức sản xuất thử nghiệm các sản phẩm từ phòng NCPT theo phê duyệt của Ban Tổng giám đốc;

+ Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về lập kế hoạch sản xuất cũng như việc phát triển sản phẩm dựa trên các nguồn lực (nhân lực, nhà xưởng, thiết bị...) hiện có của X.GMP DL; tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch.

- Quản lý nguyên vật liệu và thành phẩm:

+ Tiếp nhận nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và nghiên cứu từ Công ty;

+ Theo dõi, báo cáo tồn kho theo định kỳ gửi báo cáo hàng tháng về phòng KH-XNK;

+ Thông báo và phối hợp với phòng ĐBCL, phòng KH-XNK, phòng Kho trong việc xử lý, đánh giá, báo cáo sản phẩm (nguyên liệu, tá dược, bán thành phẩm, thành phẩm) không đạt chất lượng phát hiện trong quá trình xuất nhập, bảo quản, trên dây chuyền sản xuất hay thành phẩm trả về từ Công ty;

+ Thực hiện quy trình xử hủy hàng hóa theo quy định;

+ Tham gia xây dựng định mức vật tư sản xuất.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất phải tuân thủ theo đúng các nguyên tắc GMP, các quy định của Bộ Y tế và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan

+ Xây dựng và thực hiện việc duy trì, cải tiến hoạt động của hệ thống chất lượng tại Xưởng theo đúng nguyên tắc GMP, ISO và theo chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của Công ty cũng như các hoạt động khác trong hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;

+ Soạn thảo và ban hành các quy định, quy trình làm việc, các kế hoạch có liên quan trong phạm vi hoạt động của Xưởng;

+ Đề xuất các biện pháp cải tiến quy trình, giảm chi phí sản xuất. Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất hoặc nghiên cứu sản phẩm mới khi được Công ty nhất trí bằng văn bản;

- + Thực hiện các quy định của Công ty và Pháp luật của Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong phạm vi Xưởng;
- + Thẩm định các nội dung theo nguyên tắc GMP thuộc phạm vi Xưởng.
- Lập và gửi báo cáo quyết toán lô thực tế cho phòng KH-XNK, phòng TCKT sau khi hoàn tất lô không quá 3 ngày.
- Lập bản thống kê sản lượng kèm quỹ lương gửi về phòng TCHC để làm căn cứ thanh toán lương trước ngày 12 hàng tháng theo quy định của Công ty.
- Chủ động thống kê báo cáo đơn giá nhân công cho các sản phẩm phát sinh.
- Quản lý tài sản, máy móc, trang thiết bị trong phạm vi của Xưởng
- + Sử dụng có hiệu quả và thực hiện việc thẩm định lắp đặt, vận hành, hiệu năng, bảo trì, bảo dưỡng đối với nhà xưởng, hệ thống phụ trợ, thiết bị sản xuất;
- + Thực hiện việc sửa chữa trong phạm vi kỹ thuật cho phép đối với nhà xưởng, hệ thống phụ trợ và các thiết bị sản xuất;
- + Đề xuất sửa chữa lớn hay bổ sung, thanh lý, thay thế nhà xưởng, hệ thống phụ trợ, trang thiết bị phục vụ sản xuất;
- + Thực hiện việc kiểm kê tài sản theo quy định của Công ty.

### **Nhà Máy Dược Phẩm Số 2 - GMP – WHO, GMP TPCN**

Tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm là thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và các sản phẩm hàng hóa khác theo kế hoạch được Ban Tổng giám đốc phê duyệt;

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về phát triển sản phẩm, nguồn nhân lực, tài sản và nguồn lực khác tại Nhà Máy Dược Phẩm Số 2 phục vụ cho các hoạt động sản xuất của Nhà Máy Dược Phẩm Số 2 và Công ty

- Tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch
- Quản lý nguyên vật liệu và thành phẩm
- Đảm bảo hoạt động sản xuất phải tuân thủ theo đúng các nguyên tắc GPs, các quy định của Bộ Y tế và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan:
- Tính giá thành thực tế đến từng lô sản phẩm sản xuất tại nhà máy theo quy định của Công ty, gửi báo cáo quyết toán lô về phòng Kế Hoạch & Cung Ứng Vật Tư sau khi hoàn tất lô 3 ngày.



- Lập bản thống kê sản lượng kèm quỹ lương và bảng lương gửi về phòng Tổ Chức Hành Chính để làm căn cứ thanh toán lương trước ngày 12 hàng tháng.
- Chủ động thống kê báo cáo đơn giá nhân công cho các phẩm phát sinh.
- Quản lý tài sản, máy móc, trang thiết bị trong phạm vi Nhà Máy Dược Phẩm Số 2

### **Xưởng sơ chế dược liệu**

- Tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch
- + Tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ, đúng quy trình và hiệu quả sản xuất theo yêu cầu của Công ty;
- + Căn cứ vào kế hoạch sản xuất đã được phê duyệt: Xưởng thực hiện lập kế hoạch sản xuất tuần trên cơ sở định hướng từ phòng Kế Hoạch – Xuất Nhập Khẩu, kế hoạch sản xuất tuần chỉ được thực hiện khi xác nhận bởi 2 bên;
- + Tổ chức sản xuất thử nghiệm các sản phẩm từ phòng Nghiên Cứu Phát Triển theo phê duyệt của Ban Tổng giám đốc;
- + Tham mưu cho ban tổng giám đốc về lập kế hoạch sản xuất cũng như việc phát triển sản phẩm dựa trên các nguồn lực (nhân lực, nhà xưởng, thiết bị..) hiện có của Xưởng sơ chế Dược liệu; tổ chức thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch.
- Quản lý nguyên vật liệu thành phẩm:
- + Tiếp nhận, nhập kho Dược liệu theo lệnh nhập của phòng Kế Hoạch – Xuất Nhập Khẩu; Tổ chức bảo quản Dược liệu và thành phẩm theo quy định của GSP. Xuất thành phẩm cho tổ giao nhận của phòng Kinh Doanh Dược Liệu theo đơn hàng của phòng Kinh Doanh Dược Liệu
- + Theo dõi, báo cáo tồn kho theo định kỳ gửi báo cáo hàng tháng về phòng Kế Hoạch – Xuất Nhập Khẩu;
- + Thông báo và phối hợp với phòng Đảm Bảo Chất Lượng, phòng Kế Hoạch – Xuất Nhập Khẩu trong việc xử lý, đánh giá, báo cáo sản phẩm (Dược liệu, thành phẩm) không đạt chất lượng phát hiện trong quá trình xuất nhập, bảo quản hay thành phẩm trả về từ Công ty;
- + Thực hiện quy trình xử lý hàng hóa theo quy định;
- + Tham gia xây dựng định mức vật tư sản xuất.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất phải tuân theo đúng các nguyên tắc GMP, các quy định của Bộ Y tế và cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- + Xây dựng và thực hiện việc duy trì, cải tiến hoạt động của hệ thống chất lượng tại Xưởng theo đúng nguyên tắc GMP, ISO và theo chính sách chất lượng của Công ty cũng như các hoạt động khác trong hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;
- + Soạn thảo và ban hành các quy định, quy trình làm việc, các kế hoạch có liên quan trong phạm vi hoạt động của Xưởng;
- + Thực hiện các quy định của Công ty và pháp luật của nhà nước về nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong phạm vi Xưởng;
- + Thẩm định các nội dung theo nguyên tắc GMP thuộc phạm vi Xưởng.
- Lập và gửi báo cáo quyết toán lô thực tế cho phòng Kế Hoạch – Xuất Nhập Khẩu, phòng Tài Chính Kế Toán sau khi hoàn tất không quá 5 ngày.
- Lập bản thống kê sản lượng kèm quỹ lương gửi về phòng Tổ Chức Hành Chính để làm căn cứ thanh toán lương trước 15 ngày hàng tháng theo quy định của Công ty.
- Chủ động thống kê báo cáo đơn giá nhân công cho các sản phẩm phát sinh.
- Quản lý tài sản, máy móc, trang thiết bị phạm vi trong xưởng.
- + Sử dụng có hiệu quả và thực hiện việc thẩm định lắp đặt, vận hành, hiệu năng, bảo trì, bảo dưỡng đối với nhà Xưởng, hệ thống phụ trợ, thiết bị sản xuất;
- + Thực hiện việc sửa chữa trong phạm vi kỹ thuật cho phép đối với nhà xưởng, hệ thống phụ trợ và các thiết bị sản xuất;
- + Đề xuất sửa chữa lớn hay bổ sung, thanh lý, thay thế nhà xưởng, hệ thống phụ trợ, trang thiết bị phục vụ sản xuất;
- + Thực hiện việc kiểm kê tài sản theo quy định của Công ty.

### ***Phòng Nghiên Cứu Phát Triển***

- Tìm hiểu, nắm bắt xu hướng công nghệ mới, sản phẩm mới của ngành Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng;
- Đề xuất phát triển các công nghệ mới, sản phẩm mới;
- Tiếp nhận công nghệ quy trình quy trình sản xuất mới từ các đơn vị khác chuyển giao;
- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới của Công ty



- Thực hiện việc đăng ký lưu hành các sản phẩm sản xuất trong nước
- Thực hiện nghiên cứu và triển khai các quy trình sản xuất sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty
- Quản lý tài sản, thiết bị nghiên cứu.

### **Phòng Kiểm Tra Chất Lượng**

Kiểm tra chất lượng sản phẩm, đánh giá và giám sát một số điều kiện sản xuất theo nguyên tắc GPs;

Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và thẩm định phương pháp phân tích, đánh giá chất lượng và độ ổn định của nguyên liệu và sản phẩm, nghiên cứu thử nghiệm tương đương hòa tan với thuốc chứng.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo tiêu - chuẩn GLP
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và thẩm định phương pháp phân tích
- Theo dõi đánh giá độ ổn định sản phẩm, đánh giá chất lượng sản phẩm của Nhà sản xuất
- Nghiên cứu thử tương đương hòa tan cho các sản phẩm thuốc, kiểm tra chất lượng mẫu trong quá trình của lô pilot
- Chủ trì, tham gia thẩm định và đánh giá thực hiện GPs tại Công ty
- Tham gia đề xuất và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học được giao
- Quản lý, hiệu chuẩn các thiết bị kiểm nghiệm

### **Phòng Đảm Bảo Chất Lượng**

- Xây dựng và duy trì hệ thống chất lượng
- Kiểm soát các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản và phân phối;
- Thanh tra chất lượng theo nguyên tắc GPs và tiêu chuẩn ISO;
- Thẩm định nhà xưởng, thiết bị, quy trình sản xuất;
- Xử lý khiếu nại, hàng trả lại, thu hồi liên quan đến sản phẩm.

### **Phòng Kho**

- Kiểm nhập, cấp phát, bảo quản toàn bộ hàng hóa và thiết bị nhà kho dựa trên các nguyên tắc của GPs
- Thực hiện kiểm kê hàng hóa, báo cáo tồn kho và cảnh báo chất lượng định kỳ
- Nhận và xử lý những hàng xét xử hủy, hàng trả lại, khiếu nại thu hồi
- Tham gia các đợt thanh kiểm tra GPs và ISO

### **Phòng Kế Hoạch -XNK**

- Xây dựng, thực hiện và giám sát kế hoạch sản xuất định kỳ
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư phục vụ sản xuất
- Xây dựng giá thành kế hoạch, kiểm tra và giám sát việc tính giá thành thực tế
- Bán hàng do Công ty sản xuất cho các Đối tác phân phối độc quyền.
- Xây dựng hợp đồng trình Tổng Giám đốc phê duyệt và đơn đốc đối tác (mua và bán) thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết.
- Thống kê, báo cáo Ban Tổng Giám đốc việc thực hiện kế hoạch sản xuất định kỳ và các kiến nghị, đề xuất, giải pháp nhằm tăng cao hiệu quả trong sản xuất.
- Nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm
- Xuất khẩu thành phẩm, nguyên liệu
- Nhập khẩu ủy thác/xuất khẩu ủy thác
- Nhiệm vụ liên quan đến đối ngoại:
  - + Tìm nguồn hàng mới để nhập khẩu, tìm khách hàng mới để xuất khẩu, liên hệ nhà cung cấp để cung cấp nguyên liệu mới, hồ sơ nguyên liệu theo yêu cầu của phòng Nghiên Cứu Phát Triển/Kiểm Tra Chất Lượng
  - + Tham gia tiếp các đoàn khách nước ngoài đến Công ty, các hội nghị, hội thảo, xúc tiến thương mại.

### **Phòng Tổ Chức Hành Chính**

Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc Công ty và tổ chức thực hiện về công tác nhân sự, hành chính và xây dựng cơ bản đảm bảo cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mục tiêu đã đề ra.



- Công tác quản trị nhân sự
- Công tác hành chính
- Công tác xây dựng cơ bản, quản lý đất đai tài sản

#### ***Phòng Tài chính Kế Toán***

Tham mưu cho ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính, chế độ, chính sách nhà nước về các lĩnh vực thuế, hạch toán kế toán và thống kê theo điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật;

Thực hiện việc hạch toán kế toán toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng chế độ kế toán và luật kế toán hiện hành;

#### ***Phòng Kinh Doanh***

- Lập và triển khai kế hoạch kinh doanh, thu hồi công nợ theo mục tiêu Ban tổng giám đốc đề ra;
- Quản trị và điều phối hàng hóa, đặt hàng sản xuất theo nhu cầu thị trường;
- Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng giám đốc xử lý các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ***Phòng Kinh Doanh Dược Liệu***

- Kinh doanh hàng hóa và khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật, của Bộ Y tế và Công ty;
- Làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu các mặt hàng của Công ty CP Dược TW được phép sản xuất kinh doanh và khám chữa bệnh bằng thuốc Y học cổ truyền;
- Thực hiện tất cả vấn đề liên quan đến báo cáo, thống kê theo quy định của Công ty, phải thường xuyên đối chiếu và có Biên bản xác nhận công nợ 6 tháng, một năm với tất cả khách hàng nợ phải thu phải trả và Công ty CP Dược TW Mediplantex

#### ***Phòng Marketing***

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về chiến lược Marketing và phát triển thương hiệu của Công ty, thương hiệu sản phẩm
- Xây dựng kế hoạch Marketing và theo mục tiêu của Ban Tổng giám đốc

#### ***Phòng Công Thu Hồi Công Nợ***

- Tham mưu Ban Tổng giám đốc về công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ
- Tổ chức, thực hiện công tác quản lý, theo dõi, đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ của các đơn vị: Phòng Kinh doanh, phòng Kinh doanh dược liệu, Công ty cổ phần Daquanphar, Công ty cổ phần Dược Mediplantex miền Nam và các khách hàng khác khi Ban TGD có yêu cầu.
- Báo cáo, phân tích tuổi nợ từng khách hàng về tình hình công nợ phải thu định kỳ theo quy định của Công ty.

### ***Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh***

Chi nhánh Công ty CP Dược TW Mediplantex tại TP Hồ Chí Minh chi được bán hàng do Công ty CP Dược TW Mediplantex cung cấp.

- Công tác quản lý tài chính và kế hoạch kinh doanh;
- Chi nhánh Công ty CP Dược TW Mediplantex tại TP. HCM, phải thực hiện các chế độ báo cáo thống kê, báo cáo công nợ, báo cáo tồn kho, báo cáo nhân sự, báo cáo doanh số từng địa bàn và từng nhân viên, báo cáo chi tiền lương, báo cáo quyết toán tài chính định kỳ trung thực, chính xác theo quý, tháng, năm gửi về Ban tổng giám đốc, phòng Tài Chính Kế Toán, Phòng thị trường, phòng Tổ chức Hành chính.

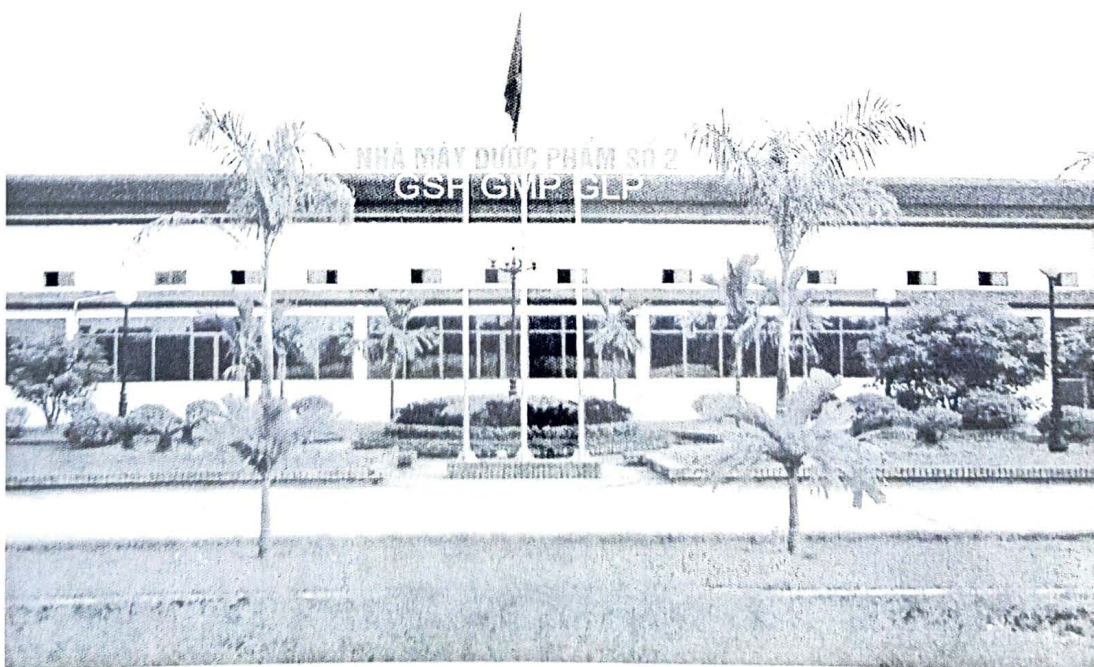
### ***Chi Nhánh Bắc Giang***

- Bán hàng ETC: Dựa vào kết quả trúng thầu Công ty
- Bán hàng OTC: Bán hàng theo các chương trình bán hàng thị trường OTC của phòng Kinh doanh.
- Bán hàng theo chính sách và phương án Marketing của phòng Kinh doanh.
- Lập bảng danh mục nhóm hàng, mức khoán theo nhóm hàng cho Chi nhánh. Phân công cán bộ phụ trách địa bàn;
- Tổ chức theo dõi việc thực hiện doanh số bán hàng của Chi nhánh trong tháng, lập bảng tổng hợp nộp cho Phòng TCKT kiểm tra đối chiếu số liệu và báo cáo Tổng giám đốc.
- Phối hợp cùng phòng Kinh doanh để xây dựng và đề xuất kế hoạch Marketing để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu của Công ty, xây dựng kế hoạch quảng bá, quảng cáo đến khách hàng và đối tác: đề xuất các chương trình phát triển khách hàng, doanh số, lợi nhuận của Chi nhánh.
- Kết hợp với các Công ty truyền thông, đối tác để xây dựng các chương trình truyền thông phù hợp cho việc phát triển nhãn hàng và thương hiệu của chi nhánh và Công ty;
- Nghiên cứu, tổng hợp và phân tích doanh số, thị trường, khách hàng từng sản phẩm, nhóm sản phẩm theo thời gian, quý, năm.





Trụ sở Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Mediplantex



Nhà máy dược phẩm số 2 tại Mê Linh – Hà Nội

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến ngày 21/08/2019**

**Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến ngày 21/08/2019**

T T	Tên	Số CMT/ĐKK D	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Trần Hoàng Dũng	023771087	Số 8F Nguyễn Thị Tần -P 2 Q 8 - TP HCM	500.000	7,96%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	024699577	Số 506/15/34 Đường 3/2, F14. Q10- HCM	1.380.950	21,99%	Con trai ông Trần Hoàng Dũng
3	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	021659455	16/87/48-50 NGUYỄN THIỆN THUẬT, P2, Q3, TPHCM	1.065.625	16,97%	Vợ ông Trần Hoàng Dũng
4	Nguyễn Ngọc Hưng	00108501502 7	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	350.000	5,57%	Em trai ông Nguyễn Ngọc Tuyên – thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty
5	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	0100109385	Số 12, Phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	713.750	11,37%	



<b>Tổng</b>	<b>4.010.325</b>	<b>63,86%</b>	
-------------	------------------	---------------	--

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/08/2019*

### 3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu vào ngày 12/04/2005.

Theo quy định tại điều 119 Luật doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### 3.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 21/08/2019

**Bảng 3. Danh sách cổ đông tính đến ngày 21/08/2019**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>447</b>	<b>6.280.095</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	6	785.975	12,5%
2	Cổ đông cá nhân	441	5.494.120	87,5%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>447</b>	<b>6.280.095</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/08/2019*

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Mediplantex, những công ty mà Mediplantex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mediplantex.

Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1 Cơ cấu sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Sản phẩm Công ty cung ứng ra thị trường bao gồm các loại sau:

- Dược phẩm;
- Thực phẩm chức năng;
- Dược liệu, các vị thuốc y học cổ truyền; Nguyên liệu chiết suất bán tổng hợp;
- Một số sản phẩm khác (mỹ phẩm; tinh dầu, Hương liệu các loại)

Riêng đối với dược phẩm và thực phẩm chức năng, hiện nay Công ty đang kinh doanh hơn 200 mặt hàng (bao gồm tự sản xuất và nhập khẩu), được chia thành 09 dòng sản phẩm khác nhau, bao gồm:

- Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm
- Thuốc kháng sinh, virus
- Thuốc đường tiêu hóa
- Thuốc tuần hoàn não, tim mạch, phổi
- Thuốc cầm máu
- Thuốc tiêu đường, gút
- Thuốc dị ứng, xương khớp
- Thuốc ngoài da, phụ khoa
- Acid amin, Vitamin và khoáng chất.

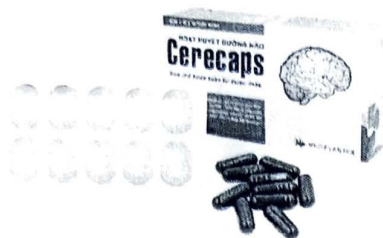
Các mặt hàng thuốc do Công ty sản xuất đã được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy phép sản xuất và lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Trong đó có hơn 100 mặt hàng do Công ty sản xuất đã được Cục sở hữu Công nghiệp Việt Nam công nhận và bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Với công nghệ bào chế hiện đại kết hợp với kinh nghiệm y học cổ truyền, Công ty đã đưa vào sản xuất nhiều loại thuốc có nguồn gốc thảo dược và đông dược mang thương hiệu Mediplantex được khách hàng đánh giá cao như: Thuốc Hoạt huyết dưỡng não Cerecaps; Thuốc trị viêm xoang Esha,...



MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY

**THUỐC HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO  
CERECAPS**



**Thành phần:** Hàm lượng

- Cao khô Hồng hoa ..... 45 mg
- Cao khô Xích thược..... 60 mg
- Cao khô Đương quy..... 110 mg
- Cao khô Xuyên khung..... 110 mg
- Cao khô Sinh địa..... 60 mg
- Cao khô Chi xác..... 45 mg
- Cao khô Sài hồ..... 45 mg
- Cao khô Ngưu tất..... 60 mg
- Cao khô Cam thảo..... 60 mg
- Cao khô Bạch quả..... 15 mg

**Chỉ định:**

- Suy giảm trí nhớ, đau đầu, hoa mắt chóng mặt, hay cáu gắt ở người có tuổi, mất ngủ, hay ngủ mê, hay ngủ gà, ngủ gật (do thiếu năng tuần hoàn não).
- Thiếu máu, sạm da, đứng lên ngồi xuống hay bị chóng mặt.
- Làm việc trí óc nhiều, căng thẳng, mệt mỏi, mất tập trung, chứng tê bì, nhức mỏi chân tay (do thiếu năng tuần hoàn ngoại vi).

**Quy cách:** Hộp 3 vỉ x 10 viên



### THUỐC MEDIPHYLAMIN 500mg

**Thành phần:** Hàm lượng

- Azolla microphylla.....500mg

#### Chỉ định:

- Dùng cho người lớn: người mới ốm dậy, người bệnh, bệnh nhân sau phẫu thuật, các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do tuổi tác, lao động, học tập, thể thao gắng sức, phụ nữ cho con bú, người cao tuổi.
- Dùng cho trẻ nhỏ: trẻ biếng ăn, chậm lớn, trẻ bị suy dinh dưỡng, suy nhược cơ thể, trẻ sau khi ốm dậy, trẻ bị rối loạn sự hấp thu hoặc tăng nhu cầu về các acid amin, khoáng chất.
- Dùng cho bệnh nhân đang điều trị ung thư giúp làm giảm thiểu tác hại của tia xạ và hóa trị liệu, làm chậm sự phát triển khối u, kéo dài thời gian sống ở bệnh nhân ung thư.

**Quy cách:** Hộp 10 vỉ x 10 viên

### THUỐC TRỊ VIÊM XOANG ESHA

**Thành phần:** Hàm lượng

- Hoàng kỳ.....620mg
- Phòng Phong.....250mg
- Tân di hoa.....350mg
- Bạch truật.....350mg
- Bạc hà.....120mg
- Kim ngân hoa.....250mg
- Bạch chi.....320mg

#### Chỉ định:

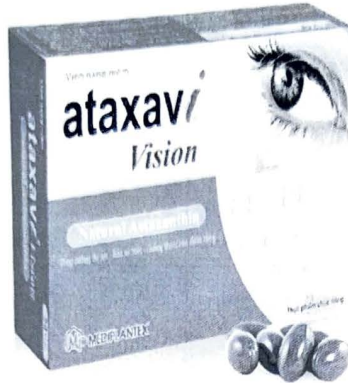
- Tiêu viêm, thông mũi.
- Chủ trị các chứng nghẹt mũi, viêm mũi dị ứng, viêm xoang cấp và mãn tính.

**Quy cách:** Hộp 3 vỉ x 10 viên





## THỰC PHẨM CHỨC NĂNG:



### HỘP ATAXAVI VISION

#### Thành phần

- Astaxanthi: 2,0 mg
- Lutein: 1,5 mg
- Bilberry extract: 7,5 mg
- Vitamin A: 1000 IU
- Vitamin B2: 2,0 mg

#### Công dụng:

- Giúp bảo vệ mắt, tăng cường khả năng điều tiết, chậm quá trình lão hóa, thoái hóa điểm vàng
- Hỗ trợ cải thiện, nâng cao thị lực đối với người suy giảm thị lực hay mắc các tật về mắt như cận thị, loạn thị

### TINH SÂM NHUNG BỔ THẬN TW1

#### Thành phần:

Mỗi viên nang chứa Bột đông trùng hạ thảo 30mg

Bột nhân sâm 8mg, Bột nhung hươu 3mg; Cao ban long 8mg; Đỗ trọng 30mg; Ba kích 80mg; Hà thủ ô đỏ 70mg; Thục địa 280mg; Liên nhục 100mg; Hoài sơn 90mg; Bách hợp 70mg; Tục đoạn 70mg; Bạch linh 50mg; Câu kỷ tử 50mg; Đương quy 50mg; Thỏ ti tử 50mg; Bạch truật 50mg; Cầu tích 40mg; Trạch tả 40mg; Xuyên khung 40mg; Đảng Sâm 30mg; Nhung thung dung 30mg; Viễn chí 20mg; Cam thảo 8mg

#### Công dụng:

Hỗ trợ bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ tăng cường sinh lý, sức bền, sự tinh táo và hỗ trợ sức khỏe sinh lý

**Quy cách:** Hộp 1 lọ x 30 viên



Ngoài ra, Công ty còn nhận gia công một số mặt hàng thuốc bào chế như: viên nén, bao phim nang cứng, oblong, gói, chai,.. Một số sản phẩm Công ty gia công với số lượng lớn như sau:

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng viên gia công trong 01 năm
1	Alphachymotrypsin vi 10 viên	Viên	122.860.000
2	Triamicin F (Hộp 10 vi x 10 viên/vi)	Viên	3.874.727
3	UNIFERON-B9 (Hộp 3 vi x 10 viên/vi)	Viên	4.430.010
4	Vitamin E 4000 Robinson (Hộp 10 vi x 10 viên/vi)	Viên	6.302.364
5	Bevichymo ( Hộp 1 vi Alu x 12 viên/vi Nhôm đỏ)	Viên	4.498.956
6	Chorlatecyn (Hộp 4 vi x 10 viên/vi)	Viên	4.794.800
7	Bequantene(Hộp 2 vi x 10 viên/vi)	Viên	4.451.840
8	Althax (Hộp 3 vi x 10 viên/vi)	Viên	5.810.790
9	Didala (Hộp 3 vi x 10 viên/vi)	Viên	2.990.640
10	Gantiso (Hộp 3 vi x 10 viên/vi)	Viên	1.902.180

### 5.1.1



5.1.2 Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

**Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	942.679.110.597	99,82	766.354.809.945	98,89	522.451.755.362	99,78
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ (cho thuê văn phòng, kho bãi)	1.672.777.230	0,18	8.594.017.427	1,11	1.170.000.000	0,22
<b>Tổng</b>	<b>944.351.887.827</b>	<b>100</b>	<b>774.948.827.372</b>	<b>100</b>	<b>523.621.755.362</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC Quý 3/2019 tự lập

Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty (khoảng 99%). Trong khi đó, hoạt động cung cấp dịch vụ đến từ việc cho thuê văn phòng, kho bãi chỉ chiếm khoảng 1% doanh thu thuần của Công ty.

Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty bao gồm 03 mảng chính:

- Kinh doanh thành phẩm thuốc tân dược và thực phẩm chức năng;
- Kinh doanh thành phẩm thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế;
- Kinh doanh thuốc nhập khẩu và xuất khẩu thuốc.

**Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Thuốc tân dược, Thực phẩm chức năng	481.361.895.827	51,06	406.945.504.341	53,10	267.662.863.651	51,23
Thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế	213.658.119.206	22,66	145.930.725.088	19,04	90.107.071.825	17,25
Xuất - nhập khẩu thuốc	247.659.095.564	26,28	213.478.580.516	27,86	164.681.819.886	31,52
<b>Tổng</b>	<b>942.679.110.597</b>	<b>100</b>	<b>766.354.809.945</b>	<b>100</b>	<b>522.451.755.362</b>	<b>100</b>

*Nguồn: CTCP Dược Trung ương Mediplantex*

**- Hoạt động kinh doanh thành phẩm thuốc tân dược và thực phẩm chức năng:**

Do nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tăng nên các mặt hàng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng đang trở thành mặt hàng sản xuất chính và giữ vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Doanh thu bán hàng của nhóm này luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 50% doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm), thị trường tiêu thụ tập trung chủ yếu ở các tỉnh thành lớn trên cả nước.

**- Hoạt động kinh doanh thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế:**

Doanh thu hoạt động này chủ yếu tập trung vào thuốc dược liệu, còn dược liệu sơ chế chỉ chiếm một phần rất nhỏ. Thuốc dược liệu của Công ty chủ yếu được tiêu thụ qua kênh thuốc bảo hiểm y tế của các bệnh viện, trung tâm y tế. Trong những năm gần đây, việc tiêu thụ sản phẩm thuốc dược liệu đã được Công ty chú trọng và đẩy mạnh nhưng áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành và cơ chế chính sách của Nhà nước về chi trả bảo hiểm y tế trong việc điều trị chữa bệnh thay đổi. Điều này dẫn đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh thuốc dược liệu không đạt được như kỳ vọng và có xu hướng giảm dần qua các năm. Theo đó, doanh thu kinh doanh thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế giảm từ 213,6 tỷ đồng năm 2017 (chiếm



22.66% doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm) xuống còn 145,9 tỷ đồng năm 2018 (chiếm 19.04%) và 90,1 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2019 (chiếm 17,25%).

- **Hoạt động Xuất – Nhập khẩu thuốc:** Hoạt động này gồm hai mảng là Kinh doanh thuốc nhập khẩu và Xuất khẩu thuốc.

+ Hoạt động kinh doanh thuốc nhập khẩu:

Hoạt động kinh doanh thuốc nhập khẩu của Công ty là hoạt động thương mại thuốc nhập khẩu từ các nhà sản xuất nước ngoài. Tỷ lệ lợi nhuận thu được từ các mặt hàng nhập khẩu này chỉ đạt từ 3 – 5% trên doanh thu, chính vì vậy Công ty không chú trọng kinh doanh mặt hàng này nữa, dẫn đến doanh thu từ mảng kinh doanh thuốc nhập khẩu giảm dần qua các năm.

+ Hoạt động xuất khẩu thuốc:

Không chỉ tiêu thụ trong nước, Mediplantex còn đẩy mạnh khai thác mảng thị trường quốc tế. Hoạt động xuất khẩu thuốc của Mediplantex ngày chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh xuất – nhập khẩu thuốc và có xu hướng tăng qua các năm.

**Bảng 6.Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2017, 2018 và 09 tháng đầu năm 2019**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I. Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và thành phẩm	195.287.472.190	99,15	155.805.868.064	94,77	123.367.046.027	99,06
1. Thuốc tân dược, Thực phẩm chức năng	135.166.001.263	68,63	131.906.308.206	80,24	96.539.052.697	77,52
2. Thuốc dược liệu và Dược liệu sơ chế	25.647.278.056	13,02	19.364.791.454	11,78	10.543.894.568	8,47

3. Xuất nhập khẩu thuốc	34.474.192.871	17,50	4.534.768.404	2,76	16.284.098.762	13,08
II. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	1.672.777.230	0,85	8.594.017.427	5,23	1.170.000.000	0,94
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>196.960.249.420</b>	<b>100</b>	<b>164.399.885.491</b>	<b>100</b>	<b>124.537.046.027</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex*

Đối với mảng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng: Do thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh trong từng giai đoạn nên tỷ trọng lợi nhuận gộp mảng này biến động tương đối nhiều. Mặc dù lợi nhuận gộp giảm do doanh thu giảm nhưng do biên lợi nhuận cao nên lợi nhuận gộp của mảng trên vẫn cao nhất trong số các hoạt động kinh doanh, nên đây vẫn là mảng đóng góp tỷ trọng cao nhất trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

Đối với mảng xuất nhập khẩu: Đặc biệt từ cuối năm 2017, Công ty đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm sang một số nước, vì thế doanh thu xuất khẩu thuốc trong năm 2018 tăng, tuy nhiên lợi nhuận thu được từ mảng xuất khẩu thấp hơn nhiều so kì vọng do chi phí xúc tiến thương mại, thâm nhập thị trường cao. Bước sang năm 2019, sau thời gian làm quen thị trường, lợi nhuận của mảng kinh doanh này đã có xu hướng tăng trở lại

## 5.2 Hoạt động đầu tư, hợp tác kinh doanh:

### I/ Dự án Khu đất 118 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Dự án đã được ĐHCĐ thông qua, Ban giám đốc đã ký Hợp đồng với CTCP Lắp máy Điện nước và Xây dựng nhằm hợp tác đầu tư thực hiện dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng Nhà ở chung cư cao tầng.

#### a. Thông tin dự án:

- ↓ Tên dự án: Tòa nhà Bình An - Cowaelmic.
- ↓ Quy mô dự án



- Tổng diện tích khu đất dự kiến triển khai dự án : 2.607,2m<sup>2</sup> (đã trừ diện tích bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất để làm dự án thoát nước thành phố).
- Trong đó: + Diện tích nằm trong chi giới mở rộng đường quy hoạch : 368,3 m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất nằm ngoài chi giới : 2.238,9 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất xây dựng công trình : 1.007,5m<sup>2</sup>
- Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình : 1.231,4m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm) 25.218,8 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng : 5,0 %
- Hệ số sử dụng đất : 11,2 lần
- Tầng cao xây dựng công trình : 25 tầng (không kể 03 tầng hầm);
- Tầng hầm : 03 tầng.
- Cấp công trình : cấp I.
- Số lượng căn hộ để bán hoặc cho thuê: 217 căn hộ (từ tầng 3 đến tầng 25 của Tòa nhà)

**b. Vốn đầu tư của dự án**

- ± Tổng mức đầu tư: **435.999.042.000 đồng**
- ± Nguồn vốn đầu tư:
- Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư (Vốn chủ sở hữu của Chủ đầu tư): 87.199.808.400 đồng (chiếm 20 % tổng mức đầu tư)

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ góp vốn (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex	4.359.990.420	5%	Tiền mặt	Theo tiến độ thực hiện dự án
2	Công ty CP Lắp máy Điện nước và Xây dựng	82.839.817.980	95%	Tiền mặt	

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: 217.999.521.000 đồng (chiếm 50% tổng mức đầu tư).
- Vốn khác: 130.799.712.600 đồng (chiếm 30% tổng mức đầu tư), bao gồm:
  - Vốn huy động từ bán nhà ở hình thành trong tương lai.
  - Vốn huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

**c. Hiệu quả kinh tế dự kiến của dự án**

- Tổng mức đầu tư (dự kiến) : 435.999.042.000 đồng;
- Tổng doanh thu dịch vụ (sau thuế) : 491.312.270.000 đồng;
  - + Doanh thu khối căn hộ : 451.731.800.000 đồng;
  - + Doanh thu khối Dịch vụ Thương mại : 39.580.470.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 44.944.074.643 đồng;

- Lợi nhuận sau thuế : 35.955.259.714 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận : 8.25 %
- Việc phân chia lợi nhuận dựa theo thực tế số vốn góp để thực hiện dự án giữa hai

công ty

#### **d. Thời gian và tiến độ**

- Hiện nay, Công ty đang nộp hồ sơ xin cấp phép đầu tư và sẽ triển khai dự án ngay sau khi được cấp phép. Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý 1/2023.

#### **II/ Dự án Khu đất tại số 190, Tổ 14, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội:**

- Do các quy định về việc hạn chế sản xuất công nghiệp trong nội đô của TP. Hà Nội nên ĐHĐCĐ cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại khu đất này.

- Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã ký Hợp đồng số 68/HĐHTKD ngày 01/6/2017 với Công ty cổ phần Sông Châu nhằm hợp tác đầu tư xây dựng tổ hợp công trình trụ sở cơ quan, viện nghiên cứu, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê và nhà ở để bán Central Residence. Theo đó, hai Công ty thống nhất thành lập Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Smart City để tổ chức nghiên cứu, lập và thực hiện Dự án.

#### **Thông tin về Dự án như sau:**

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp công trình trụ sở cơ quan, viện nghiên cứu, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê và nhà ở để bán Central Residence.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Smart City.
- Vị trí ô đất: số 190, Tổ 14 Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu: khoảng 35.000 m<sup>2</sup> (Diện tích chính thức sẽ được xác định lại khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao mốc giới), trong đó:
  - + Diện tích ngoài chỉ giới: khoảng 25.000m<sup>2</sup>
  - + Diện tích trong chỉ giới mở đường quy hoạch: khoảng 10.000m<sup>2</sup>.
- Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 2.000 tỷ đồng.
- Việc góp vốn vào dự án của mỗi bên sẽ thực hiện theo thỏa thuận cụ thể sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng: Dự kiến 48 tháng kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Smart City đang trong quá trình tổ chức nghiên cứu, lập và thực hiện Dự án để xin giấy phép đầu tư.

#### **III/ Dự án Khu đất 356-358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội:**

Công ty đang quản lý sử dụng khu đất tại 356-358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội theo Quyết định cho thuê đất số 2565/QĐ-UBND ngày 06/06/2011 của UBND TP. Hà Nội và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B1 486596 ngày 05/06/2013, cụ thể thửa đất:



- Tổng số thửa đất: 4;
- Tổng diện tích 10.464,00 m<sup>2</sup>;
- Hiện tại, Công ty đang sử dụng làm trụ sở chính và nhà máy số 1.

Theo thông tin từ Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP. Hà Nội thì khu đất này nằm trong nội đô của thành phố và đã được quy hoạch phân khu với chức năng đất cây xanh, trường học và một phần nhỏ là đất ở, do đó các cơ quan Nhà nước sẽ không cấp phép cho việc xây dựng nhà máy sản xuất. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Mediplantex đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác nhằm hợp tác triển khai đầu tư, xây dựng, khai thác kinh doanh khu đất.

Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã lựa chọn và ký Hợp đồng số 01/2018/HTĐT-MD-TPC ngày 24/10/2018 với Công ty cổ phần Công nghiệp Thương Mại Tân Phú Cường nhằm hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh khu nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ và văn phòng tại khu đất.

Hiện nay, hai bên đang trong quá trình nghiên cứu tiền khả thi và tiến hành thành lập doanh nghiệp dự án để xin cấp phép chủ trương đầu tư.

#### **IV/ Dự án đầu tư: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC VÀ NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP – EU**

- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp công nghệ cao 2 thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc;
- Diện tích đầu tư: 30.300 m<sup>2</sup>;
- Mục tiêu dự án: Phục vụ việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng. Sau khi đi vào vận hành, dự kiến mọi hoạt động sản xuất, nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty sẽ tập trung tại đây.

Dự kiến đầu năm 2020 Công ty khởi công xây dựng nhà máy mới với diện tích 30.300 m<sup>2</sup> và dự kiến hoàn tất trong năm 2021, đây chuyển hoạt động chính thức vào năm 2022.

##### **a. Các hạng mục của dự án:**

Dự án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua với các hạng mục phát triển như sau:

- Xưởng sản xuất Nonbetalactam, bao gồm các dây chuyền: Viên nén, viên nén bao phim – bao đường, viên nang cứng, gói bột, kem mỡ, dung dịch thuốc uống, viên nang mềm... đạt tiêu chuẩn WHO/EU GMP;
- Xưởng sản xuất Cephalosporin, bao gồm các dây chuyền: Viên nén, viên nang cứng, gói bột, ... đạt tiêu chuẩn WHO/EU GMP;
- Xưởng sản xuất thuốc từ Dược Liệu, bao gồm các dây chuyền: dược liệu đã chế biến, cao dược liệu, thuốc thành phẩm từ dược liệu (viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, gói bột, dung dịch uống) đạt tiêu chuẩn WHO GMP;
- Xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng, bao gồm các dây chuyền: Viên nén, viên nén bao phim – bao đường, viên nang cứng, viên nang mềm, gói bột, dung dịch uống ... đạt tiêu chuẩn HS GMP;
- Xưởng sản xuất Mỹ phẩm, bao gồm các dây chuyền: kem, gel, gói dung dịch, bột... đạt tiêu chuẩn WHO GMP;

- Hệ thống kho bảo quản tiêu chuẩn GSP cho Nguyên liệu, Bao bì, Thành phẩm... Dược mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng;
- Nhà làm việc khối văn phòng, Các phòng thí nghiệm, Nghiên cứu khoa học Công nghệ Dược, Hội trường, Nhà ăn, Nhà xe...
- Các hạng mục xây dựng Trạm xử lý nước thải... và cơ điện phụ trợ đồng bộ khác.

#### **b. Hiệu quả kinh tế:**

- Khi đi vào hoạt động ổn định, hàng năm Trung tâm dự kiến sẽ đóng góp cho ngân sách địa phương trên 62 tỉ đồng tiền thuế TNDN, thuế VAT và các loại thuế, lệ phí khác; Tạo thu nhập cho khoảng 500 lao động với mức lương bình quân trên 18.000.000 đồng/người/tháng.
- Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty do tập trung mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên một địa điểm, mặt bằng, ước tính mỗi năm tiết kiệm 5 – 10 tỉ đồng.

#### **c. Công suất thiết kế:**

- Thuốc tân dược:
  - + Dạng tiêm nước (nano): 2.500.000 ống/năm
  - + Dạng viên nang cứng (nano): 250.000.000 viên/năm
  - + Dạng viên/cốm/bột/viên/nang mềm: 1.000.000.000 sản phẩm/năm
  - + Dạng nước uống: 2.500.000 chai/năm
  - + Dạng nước dùng ngoài: 2.500.000 chai/năm
  - + Dạng kem mỡ: 5.000.000 sản phẩm/ năm
  - + Dạng thuốc có chứa Hormone: 10.000.000 sản phẩm/năm
  - + Dạng viên/Cốm/ Bột kháng sinh Cephalosporin: 100.000.000 sản phẩm/ năm
  - + Dạng tiêm bột kháng sinh Cephalosporin: 20.000.000 sản phẩm/năm
- Thuốc dược liệu:
  - + Dạng viên/cốm/bột/viên/nang mềm: 200.000.000 sản phẩm/năm
  - + Dạng nước uống: 2.000.000 chai/năm
  - + Dược liệu đã chế biến: 100 tấn/năm
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe:
  - + Dạng viên/cốm/bột/viên nang mềm: 300.000.000 sản phẩm/năm
  - + Dạng nước uống: 2.000.000 chai/năm
- Mỹ phẩm dạng ước: 10.000.000 sản phẩm/năm

#### **d. Công nghệ của dự án:**

Công nghệ sản xuất của các nhà máy dược đầu tư đều là các công nghệ nằm trong danh mục công nghệ cao được khuyến khích đầu tư phát triển theo Quyết định số 66/QĐ – TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:



- Công nghệ sản xuất nguyên liệu nano;
- Công nghệ sản xuất nguyên liệu liposome (polymer);
- Công nghệ chiết suất siêu tới hạn.

**e. Vốn đầu tư:**

- Vốn cố định dự kiến: 725 tỷ đồng, trong đó:
  - + Chi phí thuê đất (trả một lần): 70 tỷ đồng
  - + Chi phí xây dựng công trình (chi phí xây lắp): 280 tỷ đồng
  - + Chi phí máy móc thiết bị, công nghệ, thương hiệu: 300 tỷ đồng
  - + Chi phí khác hình thành tài sản cố định: 55 tỷ đồng.
  - + Chi phí dự phòng: 20 tỷ đồng

- Vốn lưu động: 400 tỷ đồng

**f. Tiến độ của dự án:**

- Công ty đã lập dự án đầu tư và ký hợp đồng nguyên tắc thuê hạ tầng kỹ thuật với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex).
- Hiện tại, Công ty đang trong quá trình bảo vệ dự án trước Hội đồng khoa học tại Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Dự kiến đầu năm 2020 sẽ được cấp giấy phép đầu tư dự án.
- Dự án sẽ khởi công xây dựng ngay sau khi nhận được giấy phép đầu tư dự án. Dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành giai đoạn 1 từ tháng 04/2022; giai đoạn 2 từ tháng 07/2022.

**V. Dự án Khu đất nhà máy số 2 – Mê Linh**

- Công ty đang quản lý sử dụng khu đất tại thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội, theo Hợp đồng cho thuê đất số 1190/HĐTD ngày 11/01/2008, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 762808 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Vĩnh Phúc cấp ngày 11/01/2008.

Diện tích khu đất: 19.500 m<sup>2</sup>.

Mục đích sử dụng: Hiện tại Công ty đang đặt nhà máy số 2.

- Theo thông tin từ Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hà Nội, phía Đông khu đất này là tuyến đường quy hoạch được xác định chức năng là đất cây xanh khu vực, phía Tây được xác định là chức năng đất hỗn hợp, phải quy hoạch xây dựng theo đúng kiến trúc chung của ô quy hoạch, mật độ xây dựng.... Do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Mediplantex đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, xây dựng, khai thác kinh doanh khu đất.
- Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex vẫn đang trong quá trình tìm kiếm đối tác phù hợp nhất để có thể đầu tư, khai thác tối đa hiệu quả khu đất. Công ty sẽ báo cáo các cổ đông phương án cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

### 5.3 Nguyên vật liệu

#### a) Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu sản xuất thuốc tân dược được Công ty mua từ các công ty trong nước. Thuốc có nguồn từ dược liệu được công ty sản xuất dựa trên nguyên liệu nhập khẩu và thu mua từ một số vùng trồng nguyên liệu trong nước như: Thái Bình, Hưng Yên, Hòa Bình...

Bên cạnh nguồn nguyên liệu thu mua trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài, hiện nay Công ty còn chủ động trồng thêm dược liệu, tuy nhiên phần tự nuôi trồng này còn hạn chế. Thế mạnh của Công ty là tổ chức nuôi trồng Bèo hoa dâu tại tỉnh Hòa Bình, chiết suất phục vụ cho việc sản xuất thành phẩm Phylamin hỗ trợ điều trị ung thư. Trong khi đó, các sản phẩm bao bì, nguyên vật liệu để sản xuất vỏ thuốc chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài.

Một số nguyên vật liệu chính của Công ty dùng trong sản xuất:

STT	Tên nguyên liệu	Nước sản xuất
1	Cephadroxin	Châu Âu
2	Cipicin	Châu Âu
3	Cephalexin	Ấn Độ
4	Diclofenac	Ấn Độ
5	Amidon	Ấn Độ
6	Bột sắn tinh	Việt Nam
7	Cồn 95 <sup>0</sup>	Việt Nam
8	Dextrose uống	Pháp
9	Lactose	Hà Lan
10	Sorbitol Neosorb P60	Pháp
11	Gelatin	Việt Nam
12	Magie Stearate	Bồ Đào Nha
13	P.V.P K30	Trung Quốc
14	Vỏ nang số 0	Trung Quốc
15	Vỏ nang số 1	Trung Quốc
16	Lanzoprazol	Ý
17	Alpha Lipoic Acid	Ấn Độ
18	Cerebrolysin 10ml	Úc



19	Cerebrolysin 5ml	Úc
20	Viartril - S 250MG	Úc
21	Viartril – S 1500 MG	Úc

### b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Đa phần nguồn nguyên liệu của Công ty đều nhập từ các tập đoàn lớn, hoạt động lâu năm và có uy tín trong nước và trên thế giới. Ngoài ra, Mediplantex là một trong các công ty dược có vị thế tại Việt Nam, có mối quan hệ làm ăn lâu dài, uy tín với các đối tác, do vậy các bạn hàng nước ngoài luôn cam kết cung cấp nguyên vật liệu với giá tốt nhất, ổn định và chất lượng tốt. Đối với các mặt hàng nhập khẩu, Công ty được hỗ trợ thanh toán trả chậm. Đối với các loại bao bì, nguyên vật liệu, thông thường Công ty cũng được trả chậm trong vòng từ 1-3 tháng.

Nhằm đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc dược liệu, Mediplantex đã chủ động thu mua trực tiếp tại các vùng trồng dược liệu trong nước, lựa chọn những nhà cung cấp dược liệu tốt, đồng thời xây dựng, bám sát tiêu chuẩn để kiểm tra chặt chẽ nguyên liệu đầu vào. Việc lựa chọn nhà cung cấp và kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất là nhiệm vụ quan trọng được công ty chú trọng thực hiện.

### c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Như phần trên đã phân tích, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng lớn, lâu dài về mua nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất nên giá cả nguyên liệu đầu vào ít biến động, theo đó hạn chế tác động đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

## 5.4 Chi phí sản xuất

**Bảng 7. Chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	747.391.638.407	79,14	610.548.941.881	78,79	399.084.709.335	76,22
Chi phí tài chính	7.474.328.262	0,79	10.247.761.280	1,32	7.149.582.048	1,37
Trong đó: Chi phí lãi vay	7.097.752.226	0,75	8.207.773.965	1,06	6.267.993.852	1,2

Chi phí QLDN	32.112.552.678	3,4	41.482.142.798	5,35	40.227.033.582	7,68
Chi phí bán hàng	108.381.621.391	11,48	69.035.471.609	8,91	45.714.552.342	8,73
Chi phí khác	1.029.997.283	0,11	1.608.499.234	0,21	46.011.024	0,01
<b>Tổng cộng</b>	<b>896.390.138.021</b>	<b>94,92</b>	<b>732.922.816.802</b>	<b>94,58</b>	<b>492.221.888.331</b>	<b>94,00</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

Giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu thuần (78-80%). Hiện nay, các mặt hàng Công ty kinh doanh bao gồm hàng nhập khẩu và hàng do Công ty tự sản xuất:

- Đối với mặt hàng nhập khẩu: Các mặt hàng này có vòng quay nhanh do nhu cầu tiêu thụ lớn. Công ty không phải tốn nhiều chi phí cho công tác quảng cáo, tuy nhiên giá vốn hàng bán lại chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu. Nguyên nhân là do các mặt hàng này có nhiều nhà phân phối nên Công ty phải bán hàng với giá cả cạnh tranh.

- Đối với mặt hàng tự sản xuất: Vòng quay của các mặt hàng tự sản xuất thường là 4 – 6 tháng (từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, đóng gói, nhập kho, phân phối tới các đại lý và bán hàng), chậm hơn so với các mặt hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, do Công ty thực hiện việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công tác quản lý chi phí tốt nên tỷ lệ lợi nhuận gộp đối với các mặt hàng này cao hơn rất nhiều so với các mặt hàng thuốc nhập khẩu.

Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần trong năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 có sự biến động là do thay đổi cơ cấu sản phẩm sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn, tùy từng thời điểm mà doanh nghiệp đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phù hợp với tình hình thực tế thị trường.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 tăng 29,17% so với năm 2017 chủ yếu do chi phí nhân công trong quản lý doanh nghiệp tăng 8,4 tỷ đồng (tương đương tăng 48,29%) so với năm 2017 do lương nhân viên, lương ban điều hành tăng. Ngoài ra, số lượng lao động ở một số bộ phận quan trọng tăng, trong đó có một số lao động chất lượng cao phục vụ cho Trung tâm Hòa Lạc. Chi phí bán hàng của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu thuần do Công ty phải tốn nhiều chi phí cho công tác quảng cáo, làm thị trường, chiết khấu hoa hồng cho đại lý..., đặc biệt là đối với dược phẩm, thực phẩm chức năng do Công ty tự sản xuất. Chi phí bán hàng năm 2018 giảm 36,3% so với năm 2017 do:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài của Công ty trong năm 2018 giảm gần 31 tỷ đồng (tương đương giảm 56,3% so với năm 2017), chủ yếu do công ty thay đổi cách tiếp cận thị trường, cắt giảm các kênh quảng cáo chưa mang lại hiệu quả cao với chi phí tốn kém như quảng cáo truyền hình.



quảng cáo phát thanh...; đồng thời công ty cũng cắt giảm các chi phí bán hàng trực tiếp, tập trung vào kênh bán hàng qua các đại lý phân phối;

- Chi phí nhân công trong các khoản chi phí bán hàng năm 2018 cũng giảm hơn 8 tỷ đồng (tương đương giảm 17,3% so với năm 2017), do công ty cắt giảm lượng cộng tác viên bán hàng, chuyển hướng các chính sách ưu đãi bán hàng sang các đại lý.

Chi phí tài chính có xu hướng tăng do Công ty phải vay vốn ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất.

### 5.5 Trình độ công nghệ

Thực hiện quy định của Bộ Y tế về quản lý chất lượng dược phẩm và chủ trương đẩy mạnh sản xuất công nghiệp của Ban lãnh đạo, trong thời gian qua Mediplantex đã thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP – WHO, hai phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho bảo quản với diện tích 10.000m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GSP.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược trung ương Mediplantex có 02 nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với dây chuyền sản xuất hiện đại, cung cấp ra thị trường 6.000 - 8.000 triệu đơn vị sản phẩm/năm. Đặc biệt, Mediplantex là một trong số các đơn vị sản xuất dược phẩm đầu tiên ở phía Bắc đạt tiêu chuẩn Sản xuất thuốc tốt (GMP), với hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP. Công ty còn đầu tư toàn diện cho khâu kiểm tra sản phẩm đầu ra với các thiết bị ngoại nhập hiện đại và phòng Đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP-WHO. Ngoài ra, Công ty còn có xưởng chiết xuất các nguyên liệu làm thuốc từ Dược liệu trong nước với trang thiết bị máy móc thiết bị hiện đại.

### 5.6 Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Về công tác đăng ký sản phẩm: Trong năm 2019, Công ty đã nộp hồ sơ tại Cục Quản lý Dược cho tổng số 18 hồ sơ đăng ký mới, 59 hồ sơ thay đổi, bổ sung, cập nhật. Hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp: 16 số đăng ký mới thuốc, 12 số công bố mới Thực phẩm chức năng, 02 số mỹ phẩm đạt 100%. Hồ sơ đăng ký lại: được cấp 22 số đăng ký lại, được gia hạn 56 hồ sơ đăng ký thành phẩm và 44 số vị dược liệu đạt 120% kế hoạch.

Công tác nghiên cứu triển khai các sản phẩm đã nghiên cứu: Thực nghiệm và bàn giao sản xuất 25 sản phẩm, đạt 100% theo kế hoạch; Triển khai cải tiến 05 sản phẩm. Kế hoạch năm 2020, Công ty sẽ thực hiện nghiên cứu và xin giấy cấp phép 35 sản phẩm mới, trong đó 15 sản phẩm là Thực phẩm chức năng, 30 sản phẩm gia hạn số đăng ký, chuyển giao quy trình sản xuất cho các nhà máy dược 25 quy trình. Công ty sẽ mở rộng hoạt động sản xuất dược phẩm, sản xuất thực phẩm chức năng, sản xuất mỹ phẩm và các lĩnh vực kinh doanh khác theo đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp.

### 5.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Với đặc thù kinh doanh sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, Công ty luôn phải đảm bảo kinh doanh những sản phẩm có chất lượng cao và an toàn. Do vậy, trong thời gian qua Công ty luôn chú trọng khâu giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Công ty có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm riêng biệt, với máy móc thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện theo đúng quy định. Các nguyên liệu, bao bì, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm và thành phẩm được lấy mẫu kiểm nghiệm và lưu mẫu đầy đủ. Mỗi năm công ty kiểm nghiệm hàng ngàn mẫu, kết quả kiểm nghiệm thuốc đảm bảo sự tin cậy, chính xác cao.

Hệ thống quản lý chất lượng của công ty căn cứ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Theo đó, Mediplantex đã đạt các tiêu chuẩn: tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc CMP, tiêu chuẩn thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc GLP, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc GSP.

Hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng luôn được coi trọng để sản phẩm của công ty khi ra thị trường phải đạt và vượt các chỉ tiêu chất lượng đã quy định và công bố. Vì sức khỏe và vẻ đẹp của con người, công ty chỉ cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt chất lượng cao, đảm bảo uy tín với phương châm « **Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp** ». Sản phẩm của Công ty lưu hành trên toàn quốc không có sản phẩm vi phạm chất lượng bị cơ quan quản lý thu hồi. Chất lượng sản phẩm chủ lực được người tiêu dùng đánh giá cao và tin dùng.

## 5.8 Hoạt động Marketing

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách Marketing đối với chiến lược phát triển chung của Công ty, Mediplantex luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường, luôn coi công tác marketing như là chiến lược quan trọng để phát triển Công ty.

### a) Quảng bá thương hiệu :

Trong năm 2019, để quảng bá thương hiệu Dược trên thị trường, tăng mức độ nhận biết, tạo ấn tượng cho khách hàng về thương hiệu Mediplantex, trong thời gian vừa qua Công ty đã có hàng loạt các hoạt động cụ thể nhằm quảng bá thương hiệu và định vị thương hiệu Mediplantex trên thị trường Dược phẩm :

- Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng; Thực hiện nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm giới thiệu sản phẩm tại nhiều huyện, tỉnh bệnh viện...
- Thực hiện nhiều chương trình xúc tiến thương mại cho các nhà thuốc, các khách hàng lớn và khách hàng thân thiết của Công ty.
- Tài trợ cho các hội nghị, hội thảo chuyên ngành.
- Tập trung Marketing, PR các nhãn hàng chủ lực của Công ty như Cerecaps, Phylamin với kết quả doanh thu theo kế hoạch là : Cerecaps tăng 142% so với năm 2018, Phylamin tăng 112% so với năm 2018.



- Ataxavi Vision là nhóm hàng mới nhưng được người tiêu dùng đón nhận với tín hiệu tốt. Phù hợp đến 65% các nhà thuốc lớn khu vực thành thị, ở các địa bàn đang thực hiện PR.
- Tổ chức thành công chương trình “ngày hội Mediplantex” kết hợp truyền thông nội bộ với sự tham gia của hơn 500 CBCNV Công ty trên khắp mọi miền đất nước...
- Tổ chức 200 – 250 cuộc hội thảo cộng đồng. Duy trì các hoạt động PR, Marketing, TVC nhằm giữ vững giá trị và gia tăng hình ảnh Mediplantex.
- Tổ chức giới thiệu sản phẩm, tặng quà, tài trợ trực tiếp hơn 50 bệnh viện trên toàn quốc về các sản phẩm của Công ty. Tham gia các hội thảo của Bộ Y tế tổ chức nhằm giữ vững uy tín đối với cơ quan quản lý và các tuyến điều trị.
- Tiếp tục đầu tư mạnh vào quảng cáo online, digital marketing để tiết kiệm chi phí, giữ vững thương hiệu và đón đầu xu thế tiêu dùng mới.

### b) Hệ thống phân phối:

- Mạng lưới phân phối nhanh chóng, hiệu quả, rộng khắp các tỉnh thành phố trong cả nước. Công ty có 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Trung tâm dược lớn nhất miền Bắc, 2 chi nhánh đặt tại các tỉnh: Chi nhánh TP. HCM phục vụ thành phố HCM và các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, Chi nhánh Bắc Giang, và hơn 50 đại lý phân phối chính thức đặt tại các tỉnh thành trong cả nước.
- Công ty có mối quan hệ thương mại với các Công ty ở trên 20 nước từ Châu Âu đến Châu Á như: Trung Quốc, Nhật bản, Myanmar, Pháp, Anh, Áo,... Sản phẩm thuốc nhập khẩu có số Visa của Cục quản lý Dược với số lượng trên 200 loại thuốc khác nhau với các nhóm đặc thù như: nhóm thuốc kháng sinh, hạ sốt, đường ruột, tim mạch, thần kinh, bổ dưỡng.
- Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex đã tham gia cung cấp thuốc cho nhiều chương trình thuốc của Nhà nước và của Bộ Y tế cũng như cung cấp thuốc cho các bệnh viện lớn như Bạch Mai, Việt Đức, Viện 108, Viện 103, Hữu Nghị, Viện 198, Viện nhi Thụy Điển, Viện da liễu...và hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước. Công ty muốn hướng tới mục tiêu cao cả là mọi người có nhu cầu thuốc đều được sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.
- Công ty không chỉ sản xuất, kinh doanh phục vụ thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới trong đó chủ yếu là các nước trong khu vực Đông Nam Á: Myanmar, Lào, Campuchia,... Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu thành phẩm thuốc chữa bệnh, các loại thành phẩm tân dược, đông dược.

### c) Giá bán:

Để có được những thành công ngày hôm nay tại thị trường Việt Nam, Mediplantex luôn phải nỗ lực để đem đến những sản phẩm tốt nhất, hợp lý nhất đối với người tiêu dùng. Chính sách giá là một trong những công cụ luôn được Công ty quan tâm, sử dụng linh hoạt để sản phẩm của Mediplantex luôn có sức cạnh tranh trên thị trường.

Thị trường Dược phẩm của Việt Nam có nhiều tiềm năng với các phân khúc thị trường đa dạng. Qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng nhu cầu của người Việt và từng phân khúc trên thị trường, Mediplantex sử dụng chính sách giá khá linh hoạt trong tất cả các phân khúc trên thị trường. Trên thực tế, giá bán các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm sản xuất của Mediplantex luôn cạnh tranh mạnh mẽ với sản phẩm của Công ty khác trong nước. Thêm vào đó, chất lượng các sản phẩm luôn đạt chất lượng đảm bảo, tạo thêm sức mạnh cạnh tranh của Công ty.

## 5.9 Logo của công ty



Logo của Công ty đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Cục sở hữu trí tuệ với thời hạn bảo hộ đến năm 2020.

↓ **Slogan:**

Với Slogan: “**Vì sức khỏe và vẻ đẹp con người**”, Công ty luôn tâm huyết trong việc nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt nhất, đảm bảo đối với sức khỏe và vẻ đẹp của con người. Nhờ thực hiện tốt slogan này mà các sản phẩm của Mediplantex luôn có chỗ đứng trên thị trường Dược phẩm Việt Nam.

**Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng 8. Danh sách các hợp đồng mua hàng**

STT	Số Hợp đồng	Tên nhà cung cấp	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Trị giá Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
01	01-18/MEDIPLANTEX/SAN ECA	Saneca Pharmaceuticals A.S	26/11/2018	Mua Codein phosphate Hemidrydrate	95.000 USD	12 tháng kể từ ngày ký
02	FA20190226	ZHEJIANG FENG'AN BIO – PHARMACEUTICAL CO., LTD	26/01/2019	Mua Chymotrypsin	630.000 USD	30/06/2020
03	VIL- 201904	Beijing Huikang Boyuan Chemical Tech Co., LTD	12/08/2019	Mua Vildagliptin	94.000 USD	12/08/2020
04	CT01-MED/2019	Shandong Boyaun	26/03/2019	Mua Tegafur	92.500 USD	12 tháng kể từ ngày ký



**Bảng 9. Danh sách các hợp đồng bán hàng**

STT	Số Hợp đồng	Tên khách hàng	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Trị giá Hợp đồng (VNĐ)	Thời gian hoàn thành Hợp đồng
01	70/HĐ BVĐKT	Bệnh viện đa khoa Lai Châu	28/01/2019	Cung ứng thuốc cổ truyền, thuốc được liệu năm 2019-2010	1.134.000.000	30/01/2021
02	295-G3/2018/HĐBVNL-MEDI	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	25/06/2018	Mua thuốc Cổ truyền, thuốc từ dược liệu tập trung tỉnh Yên Bái năm 2018 -2019	1.267.140.000	31/12/2019
03	27/MP-XN/NH	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	08/08/2019	Hợp đồng bán Alpha lipoicaxit	6.300.000.000	31/12/2019
04	01/2019/D ICENIN/MED-NS	Công ty CP Dược phẩm và thiết bị Y tế Nam Sơn	12/06/2019	Hợp đồng bán Dicenin	2.205.000.000	30/06/2020
05	10/2019/OVAQ1/MED - HV	Công ty CP thương mại và dược phẩm Hưng Việt	24/04/2019	Hợp đồng bán Ovaq1	1.630.200.000	31/12/2019
06	01/2019/ALTHAX/MED - REVO	Công ty cổ phần Dược phẩm REVO	11/01/2019	Hợp đồng bán ALTHAX	4.882.500.000	31/12/2019
07	05-19/ME-GD	GOLD DOLL Co., LTD	12/08/2019	NEAZI 500mg, 250mg	275.000 USD	31/08/2020

08	01/2019/MED-HH	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Hoàng Hà	08/03/2019	Hợp đồng bán Meufrom	5.800.870.376 VNĐ	31/12/2019
09	07/2019/SI LYMAXC OMPLEX/MED -HV	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Hưng Việt	18/03/2019	Hợp đồng bán Silymaxco mplex	2.557.485.000 VNĐ	31/12/2019

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	Đồng	551.050.476.412	529.423.264.317	-3,92%	614.106.557.932
Vốn chủ sở hữu	Đồng	146.511.144.825	145.168.526.881	-0,92%	159.652.283.496
Doanh thu thuần	Đồng	944.351.887.827	774.948.827.372	-17,94%	523.621.755.362
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	50.109.080.582	46.645.752.308	-6,91%	33.347.228.824
Lợi nhuận khác	Đồng	3.226.410.516	3.632.221.354	12,58%	77.840.937
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	53.335.491.098	50.277.973.662	-5,73%	33.425.069.761
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.796.325.866	39.681.658.124	-5,06%	26.641.933.526
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	60%	15%	-	-



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	31,52%	27,21%	-	-
Giá trị sổ sách	Đồng	23.377	23.128	-1,06%	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019*

Doanh thu thuần năm 2018 giảm 17,94% so với năm 2017 do: ĐHCĐ năm 2017 của Công ty đã thông qua việc thay đổi nhân sự của HĐQT và Ban TGD. HĐQT và Ban TGD mới đã rà soát và nhận thấy một số mặt hàng và hoạt động quảng cáo có hiệu quả kinh doanh thấp, do đó đã cắt giảm bớt các mặt hàng này và các hoạt động liên quan đến quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, hội nghị từ cuối năm 2017. Điều này dẫn tới doanh thu thuần năm 2018 của Công ty giảm 17,94% so với năm 2017, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ giảm 5,06%.

Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2019 giảm 6,47% so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do các chính sách sử dụng thuốc bảo hiểm xã hội của Nhà nước ngày càng thắt chặt. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2018 do: Năm 2019, Công ty đẩy mạnh thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí sản xuất, quản lý giá thành hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục cắt giảm các hoạt động quảng cáo, marketing, đồng thời quản lý tài chính tốt, tránh được lãng phí trong sử dụng vốn. Vì vậy, mặc dù doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2019 giảm 6,47% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Hiện tại, các hợp đồng hợp tác đầu tư đang mang lại cho Công ty những nguồn thu nhập đáng kể (năm 2017 là 4,13 tỷ đồng, năm 2018 là 5 tỷ đồng). Thu nhập đến từ hợp đồng hợp tác đầu tư các dự án được Công ty ghi nhận trên khoản mục Thu nhập khác.

#### ⚡ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

##### *Thuận lợi*

- Công ty có đội ngũ nhân sự chất lượng cao và ổn định, đặc biệt là ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên bán hàng, trình dược viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp đã góp phần rất quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự của Công ty thường xuyên được củng cố, lực lượng lao động thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lý trẻ có năng lực, nhiệt tình trách nhiệm.
- Được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, BKS trong công tác định hướng phát triển Công ty.

- Uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường và trong con mắt người tiêu dùng ngày càng cao và ngày càng được tín nhiệm.
- Tinh thần đoàn kết gắn bó của đội ngũ người lao động Công ty từ ban điều hành – cán bộ quản lý – người lao động. Tất cả đều đồng lòng vì sự phát triển của ngôi nhà chung Mediplantex.
- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước giúp cho quá trình tiêu thụ sản phẩm được tiến hành thông suốt, hiệu quả.
- Chính sách giá cả cạnh tranh so với sản phẩm nhập ngoại chất lượng tương đương đã giúp tạo sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Sự hồi phục của kinh tế từ năm 2017 đã tạo điều kiện thuận lợi cho tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược nói chung và Công ty nói riêng.

### **Khó khăn**

- Khó khăn khách quan:
  - + Môi trường cạnh tranh gay gắt, ngày càng nhiều doanh nghiệp có cùng nhóm hàng cả trong nước và nước ngoài tham gia thị trường. Hàng giá rẻ từ Trung Quốc, Ấn Độ vào thị trường Việt Nam gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.
  - + Cơ chế chính sách liên tục thay đổi, nhiều Thông tư, Nghị định mới ra đời ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Khó khăn chủ quan: Tuy là một trong những doanh nghiệp đầu tư GMP đầu tiên của Việt Nam nhưng suất đầu tư của Công ty thấp, công nghệ so với hiện nay đã lạc hậu, các dây chuyền, nhà máy chủ yếu là nâng cấp từ nhà máy, dây chuyền cũ, tính đồng bộ công nghệ trong thiết bị máy móc thấp nên hiệu suất hoạt động không cao, không được xếp vào nhóm các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – EU. Do đó, hàng hóa bán ra, đấu thầu trên thị trường chỉ được định vị ở mức trung bình, tỷ suất lợi nhuận thấp.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1 Vị thế của công ty trong ngành**

#### **↕ Vị thế về độ nhận biết thương hiệu**

Từ một đơn vị chi chuyên kinh doanh dược liệu, kể từ sau khi cổ phần hóa từ năm 2005, công ty đã vươn lên trở thành một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc, các sản phẩm thực phẩm chức năng, các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược hàng đầu của ngành.

Sản phẩm tân dược của Mediplantex được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường Dược phẩm trong nước và quốc tế. Cho đến thời điểm hiện nay, sản phẩm có thể mạnh của Công ty vẫn là các sản phẩm truyền thống như nguyên liệu chiết xuất bán tổng hợp, dược liệu và tinh dầu.

#### **↕ Vị thế về chất lượng sản phẩm**



Công ty có bộ phận quản lý sản xuất chuyên nghiệp để kiểm soát chất lượng gia công tại các nhà máy. Bộ phận này đánh giá khả năng của các nhà máy để chọn làm đối tác gia công sản phẩm thông các tiêu chí:

- Quan điểm về chất lượng của đội ngũ lãnh đạo;
- Khả năng quản trị sản xuất;
- Mức độ hiện đại của trang thiết bị, máy móc;
- Trình độ và kinh nghiệm sản xuất;
- Trình độ và kinh nghiệm quản lý chất lượng;
- Mức độ cam kết của đối tác.

Nhờ ý thức đề cao chất lượng, các sản phẩm của Mediplantex luôn có chất lượng hơn chất lượng trung bình của ngành Dược, đạt mức chất lượng hàng đầu trong ngành Dược. Hiện tại, Công ty có 02 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP- WHO. Trong đó, nhà máy sản xuất thuốc số 2 đặt tại Mê Linh, Hà Nội đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với 07 dây chuyền sản xuất thuốc tiên tiến như: dây chuyền viên nén, dây chuyền viên bao đường, dây chuyền bao phim, dây chuyền kem mỡ...

#### ✦ *Vị thế nguồn nhân lực ngành dược*

Con người là yếu tố mấu chốt tạo nên thành công trong ngành Dược nói chung và Mediplantex nói riêng. Tại thời điểm năm 2019, Mediplantex là một trong những Công ty hàng đầu ngành Dược về các tiêu chí: Thâm niên trung bình của nhân viên, mức thu nhập trung bình của nhân viên; số lượng nhân viên. Công ty có đội ngũ 857 cán bộ, trong đó có 132 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học thuộc các lĩnh vực dược phẩm, hóa học, kinh tế, tài chính, xây dựng, cơ khí, y khoa, trên 400 cán bộ có trình độ cao đẳng trung cấp, số còn lại tất cả đều qua đào tạo sơ cấp, kỹ thuật viên, công nhân có tay nghề cao.

#### ✦ *Vị thế về hệ thống phân phối*

Tại thời điểm 30/09/2019, hệ thống phân phối Mediplantex bao gồm 02 chi nhánh tại, TP. Hồ Chí Minh và Bắc Giang, hơn 50 nhà phân phối tại khắp các tỉnh thành. Công ty được đánh giá là có mạng lưới hệ thống phân phối rộng lớn hàng đầu Việt Nam. Do đó, sự tiếp cận của hàng hóa Công ty tới khách hàng tại tất cả các tỉnh thành được đảm bảo, tạo sự thông suốt trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, tăng vòng quay của hàng tồn kho.

#### ✦ *Vị thế xét về khả năng cạnh tranh*

Tại thời điểm đến hết 30/09/2019, Mediplantex được coi là một trong các công ty có vị thế trong ngành Dược về:

- Thế mạnh thương hiệu;
- Kênh phân phối hàng đầu ngành Dược;
- Thế mạnh về lựa chọn và phát triển sản phẩm

- Thế mạnh về quan hệ khách hàng

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã được Đảng, Nhà nước, các Bộ Ngành, Đoàn thể ghi nhận thành tích và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

Huân chương lao động hạng Ba	Năm 1980
Huân chương lao động hạng Hai	Năm 1985
Huân chương lao động hạng Hai	Năm 2001
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2001
Giải thưởng Hồ Chí Minh	Năm 2003
Chứng nhận thương hiệu uy tín	Năm 2004
Chứng nhận thương hiệu mạnh	Năm 2004
Thương hiệu nổi tiếng	Năm 2005
Sao vàng đất Việt	Năm 2005
Cúp vàng phát triển bền vững	Năm 2006
Cúp vàng Uy tín thương mại quốc tế và quản lý thương hiệu toàn cầu	Năm 2007
Danh hiệu doanh nghiệp Xuất nhập khẩu uy tín	Năm 2009
Danh hiệu Top 500 Thương Hiệu Việt hàng đầu	Năm 2010

Công ty nhận được nhiều bằng khen của Bộ Y tế, Tổng công ty Dược Việt Nam, UBND TP. Hà Nội về thành tích sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và nhiều huy chương và bằng khen về chất lượng sản phẩm tại các hội chợ trong nước và quốc tế.

Với những cố gắng và những thành tựu đã đạt được, Mediplantex luôn là điểm đến của các khách hàng trong và ngoài nước.

## 7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dược phẩm thế giới có sự phân hóa lớn, sản lượng tiêu thụ bình quân đầu người tại các nước phát triển chững lại ở mức 3 – 4 liều thuốc mỗi ngày, trong khi mức tiêu thụ tại các nước đang phát triển và chưa phát triển đang ở mức rất thấp, chỉ xấp xỉ 1 liều thuốc mỗi ngày. Vào năm 2020, IMS Health dự báo tổng tiêu thụ dược phẩm toàn cầu ước tính sẽ tăng lên mức 4,5 tỷ liều, tăng 24% so với năm 2015 (bình quân mỗi năm tăng 4,4%). Hơn 50% dân số thế giới sẽ dùng hơn 1 liều thuốc mỗi ngày vào năm 2020, so với mức 30% dân số dùng thuốc hàng



ngày vào năm 2005, chủ yếu đến từ sự gia tăng tiêu thụ của nhóm quốc gia đang phát triển, bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Indonesia, Việt Nam...

Việt Nam nằm trong nhóm 22 quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới, bình quân ở mức 9,6% mỗi năm trong giai đoạn 2015 – 2020 và dự báo sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng này trong 20 – 30 năm sắp tới do tình trạng già hóa dân số đang diễn ra mạnh mẽ, mức tiêu thụ bình quân đầu người còn khá thấp so với mặt bằng chung trong khu vực và của thế giới. Do đó, ngành dược phẩm về lâu dài vẫn tiếp tục là ngành có khả năng tăng trưởng tốt và ổn định.

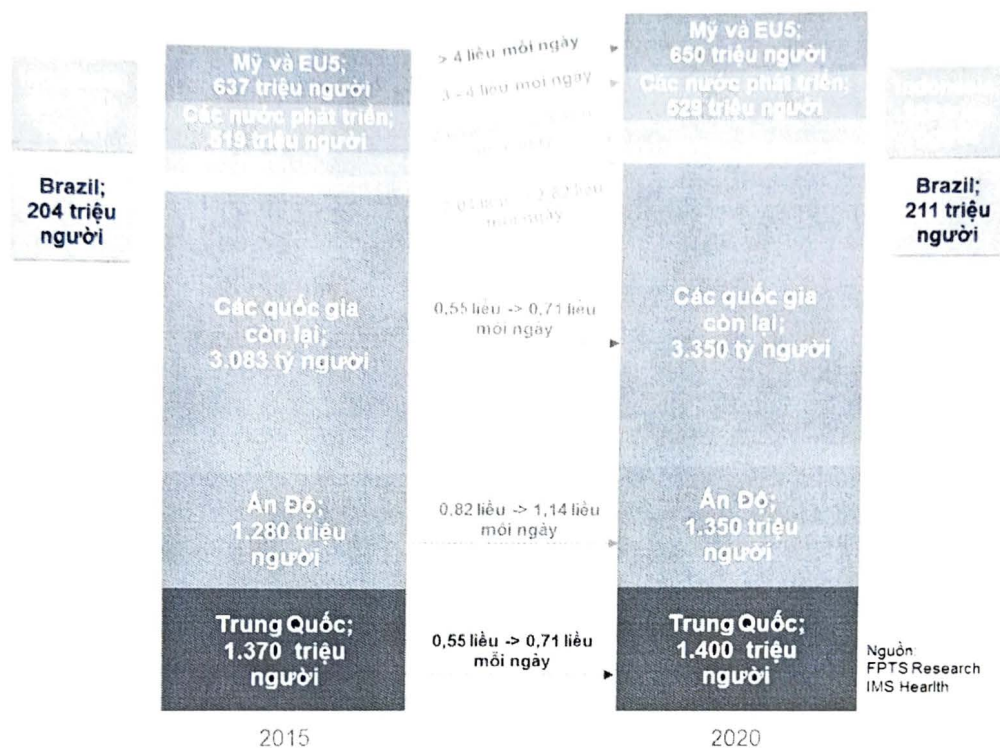
Xu hướng toàn cầu hóa và dịch chuyển sản xuất sang các “**công xưởng dược phẩm mới**” như Việt Nam, Indonesia... khiến việc nâng cấp lên các tiêu chuẩn sản xuất quốc tế như GMP –EU là yêu cầu sống còn đối với các doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trong cả kênh OTC, ETC và Xuất khẩu. Ưu thế chủ đạo đến từ việc sản xuất dược phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế (GMP- EU) tại Việt Nam đang có chi phí khá cạnh tranh, rẻ hơn Trung Quốc 20%, Ấn Độ 30%, Nhật Bản 40%.

Luật Dược sửa đổi, bắt đầu có hiệu lực kể từ đầu năm 2017 được đánh giá sẽ trở thành đòn bẩy cho sản xuất nội địa. Cụ thể, khoản 4a và 4b, điều 7 của luật sửa đổi quy định rõ: Đối với thuốc mua từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở y tế công lập thì sẽ không chào thầu dược liệu, thuốc nhập khẩu nếu thuốc trong nước đáp ứng được yêu cầu về giá trị, giá thuốc và khả năng cung cấp.

Bên cạnh đó, cũng theo điều 7 của luật này, Nhà nước phải tạo điều kiện thuận lợi về trình tự, thủ tục nộp đơn đăng ký lưu hành thuốc generic (thuốc có cùng dược chất, hàm lượng, dạng bào chế với biệt dược gốc) sắp hết hạn bằng sáng chế. Điều này sẽ giúp rút ngắn đáng kể thời gian đưa thuốc generic mới ra thị trường.

Ngoài ra, khoản 1, điều 60 của luật tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc nhập nguyên liệu sản xuất thuốc thông qua quy định: thuốc, nguyên liệu thuốc là dược chất có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam được nhập khẩu mà không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu. Đồng thời, khoản 3a và 3b của điều 89 quy định thuốc mới lưu hành ở nước ngoài chưa đủ năm năm phải thử lâm sàng ở Việt Nam. Điều này được đánh giá sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất nhượng quyền trong nước.

Tóm lại, Luật Dược sửa đổi mang đến cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp dược, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhà máy đạt chuẩn GMP-EU khi các điều khoản đều theo hướng tạo điều kiện phát triển thuốc nội địa, nhất là trong bối cảnh thuốc sản xuất trong nước hiện mới chỉ đáp ứng được 48% nhu cầu sử dụng.



So sánh mức tiêu thụ thuốc bình quân mỗi ngày giữa các nhóm quốc gia giai đoạn 2015 -2020

Mức tiêu thụ bình quân đầu người theo sản lượng của nhóm các quốc gia đang phát triển tiếp tục tăng trong giai đoạn 2015 – 2020, xấp xỉ 50 liều/năm và vẫn còn khoảng cách khá xa so với mức 400 – 500 liều/năm tại các nước phát triển. Mức tiêu thụ của các nước phát triển đã tương đối ổn định, bình quân khoảng 4 liều mỗi ngày, trong khi mức tiêu thụ bình quân tại các nước đang phát triển chỉ xấp xỉ 1 liều mỗi ngày, và chưa đến 0,5 liều mỗi ngày tại các quốc gia kém phát triển.

### 7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Chỉ tiêu	CTCP Dược Trung Ương Mediplantex	CTCP Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương	CTCP Dược Phẩm TW 3	CTCP Dược Phẩm Hà Tây	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
Mã chứng khoán	MED	DHD	DP3	DHT	PMC
Vốn điều lệ	62,8 tỷ	80 tỷ	86 tỷ	211 tỷ	93,3 tỷ
Doanh thu thuần	774,94 tỷ	741,07 tỷ	471,17 tỷ	1.674,29 tỷ	454,89 tỷ



<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	39,68 tỷ	33,29 tỷ	80,06 tỷ	81,71 tỷ	73,64 tỷ
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	145,24 tỷ	281,73 tỷ	180,86 tỷ	251,37 tỷ	300,14 tỷ
<b>Tổng Tài Sản</b>	529,42 tỷ	646,80 tỷ	239,81 tỷ	607,09 tỷ	354,51 tỷ
<b>ROE</b>	27,32%	11,82%	44,27%	32,51%	24,54%
<b>ROA</b>	7,58%	5,15%	33,38%	13,46%	20,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

#### 7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo như chính sách phát triển bền vững của Chính phủ, ngành Dược trong tương lai hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Nắm bắt được vấn đề này, công ty đã có những chiến lược phát triển cụ thể, vững chắc phù hợp với định hướng của Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo:

##### a) Sản xuất, kinh doanh, đầu tư

- Công ty khẩn trương nghiên cứu, triển khai các dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, tiến tới đạt tiêu chuẩn GMP – EU. Đặc biệt trong thời gian tới, Công ty tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng 1 nhà máy GMP – EU và các công trình phụ trợ hiện đại.
- Công ty chú trọng đầu tư phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp, sản xuất các loại thuốc có giá trị cao, đẩy mạnh nghiên cứu, tạo ra nhiều mặt hàng mới được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị kinh tế cao.
- Đội ngũ cán bộ thường xuyên cập nhật tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên thị trường quốc tế, từ đó phát triển, mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh của Công ty; xúc tiến các hoạt động liên doanh, hợp tác với các hãng dược phẩm nổi tiếng trong nước và trên thế giới.
- Công ty mở rộng nữa hệ thống phân phối trên khắp cả nước phát triển thêm các cửa hàng, đại lý phân phối sản phẩm của Công ty.
- Công ty đẩy mạnh đầu tư, phát triển các mặt công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển quản lý kinh tế tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng phát triển thị trường trong nước và nước ngoài, từng bước quốc tế hóa hoạt động của Công ty trên các mặt quản lý chất lượng kinh tế, thương hiệu, nhân lực thích ứng với yêu cầu của hoạt động kinh doanh mang tính chất toàn cầu ngày càng cao.
- Trong tương lai, Công ty hướng sản phẩm của mình tới thị trường nước ngoài, khai thác thị trường tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.
- Thực hiện đẩy mạnh các chương trình, tiếp thị, quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng; xây dựng thương hiệu Mediplantex trở thành thương hiệu nổi tiếng và được yêu thích.

- Công ty tiến hành hợp tác với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trong nước và nước ngoài trên cơ sở hợp tác cùng phát triển.

#### **b) Tài chính**

- Công ty hướng tài chính sách chi trả cổ tức ổn định, tạo lòng tin và nâng cao lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Chủ trương duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính được lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng.
- Công ty chủ động trong việc tìm nguồn vốn có chi phí thấp để đầu tư mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

#### **c) Nhân lực**

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút thêm nhiều nhân lực có lao động, đặc biệt là đối với các Dược sĩ đại học
- Công tác thực hiện trẻ hóa nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, tâm huyết và tận tụy luôn được Công ty chú trọng.
- Chính sách lương thưởng thường xuyên được cải tiến theo hướng có lợi cho người lao động, tạo động lực hơn nữa thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của cán bộ công nhân viên.
- Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu sắc và mạnh mẽ, để hướng tới tương lai công ty chủ động xây dựng chiến lược phát triển trong những năm tới phần đầu trở thành công ty sản xuất và phân phối thuốc hàng đầu trong nước.

Để đạt được điều đó, công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp Dược, sản xuất các loại thuốc có giá trị cao, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo nhiều mặt hàng mới được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị kinh tế cao.

Song song với đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, công ty đầu tư, phát triển các mặt công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển, quản lý kinh tế tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng phát triển thị trường trong nước và nước ngoài, từng bước quốc tế hoá hoạt động của công ty trên các mặt quản lý chất lượng kinh tế, thương hiệu, nhân lực thích ứng với yêu cầu của hoạt động kinh doanh mang tính chất toàn cầu ngày càng cao. Xây dựng thương hiệu Mediplantex trở thành thương hiệu nổi tiếng và được yêu thích.

Trước yêu cầu lớn mạnh để tiếp tục phát triển, công ty có nhu cầu hợp tác với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trong nước và nước ngoài trên cơ sở hợp tác cùng phát triển.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1 Số lượng người lao động trong Công ty**

Tính đến thời điểm 30 tháng 09 năm 2019, tổng số CBCNV toàn Công ty là: 857 lao động, cụ thể:



**Bảng 11. Số lượng lao động của Công ty**

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó					
			Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dược tác	Công nhân	Lái xe
1	Văn phòng Công ty	196	7	98	70	8	5	8
2	Xưởng GMP DL	30	-	2	19	8	1	-
3	Nhà máy số 2-Mê Linh, Hà Nội	199	-	20	151	19	7	2
3	Xưởng Sơ chế Dược liệu	29	-	1	23	1	4	-
4	Thị Trường Tỉnh	403	-	4	24	2	373	-
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>857</b>	<b>7</b>	<b>125</b>	<b>287</b>	<b>38</b>	<b>390</b>	<b>10</b>
	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>100</b>	<b>0.8</b>	<b>14.6</b>	<b>33.5</b>	<b>4.4</b>	<b>45.5</b>	<b>1.2</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex*

## 8.2 Chính sách lao động

Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo lại, đào tạo mới các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.

Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động. Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động.

### ↓ Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: 8h/ngày, từ 40 đến 48 giờ/tuần tùy theo yêu cầu của công việc được phân công.

Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 8h00 đến 12h00 và 13h00 đến 17h00

Đối với công nhân vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất làm việc theo ca.

Nghỉ phép, lễ tết: Nhân viên công ty được nghỉ theo đúng quy định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo quy định của nhà nước.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc ATLĐ luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### **✦ Chính sách tuyển dụng**

*Tuyển dụng:* Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong việc, có sự sáng tạo, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như khả năng phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học.

*Chính sách thu hút nhân tài:* Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm Công ty còn cử CBNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

#### **✦ Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty**

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty.

#### **Chính sách lương:**

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người lao động cho hiệu quả chung của Công ty theo quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV.

Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Trên cơ sở sản lượng hoàn thành trong tháng, báo cáo sự cố đơn vị, CBCNV trực tiếp vận hành sửa chữa được trả lương theo năng lực, hiệu quả công việc và vận hành an toàn điện theo quy định.

Đối với công nhân viên gián tiếp: Căn cứ theo công việc và trình độ, năng lực và hiệu quả công việc.

Mức lương bình quân năm 2017 là 8.500.000 đồng/01 tháng/01 người, năm 2018 là 9.000.000.000 đồng/01 tháng/01 người

#### **Chính sách thưởng:**



Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động, CBCNV Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Tùy mức độ ưu đãi, nhằm nâng cao đời sống tinh thần, đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty của CBCNV.

**Bảo hiểm và phúc lợi:**

Việc trích nộp BHXH, BHYT được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật

**Khuyến khích:**

Để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn từ bậc đại học lên trình độ Thạc sĩ, trong thời gian đi học, Công ty vẫn trả 100% lương và 50% tiền thưởng. Công ty xây dựng chế độ thưởng theo trình độ chuyên môn, theo cấp bậc quản lý và năng suất lao động gắn với hiệu quả SXKD.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động.

Vấn đề ATLĐ trong sản xuất là một yếu tố luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu. Công ty đã ban hành các quy trình, quy định có liên quan đến việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động như: Quy định về vệ sinh ATLĐ, Nội quy lao động, thỏa ước lao động, quy định về thực hành tốt 5S. Ngoài ra, công ty còn duy trì hàng năm việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động toàn Công ty, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ cho công nhân và nhân viên vận hành tại các nhà máy cũng như thường xuyên tổ chức hướng dẫn và theo dõi công tác ATLĐ tại nơi sản xuất, phổ biến các quy định ATLĐ và AT PCCC

**✦ Chính sách đào tạo**

STT	Nội dung đào tạo	Thời gian đào tạo
<b>I</b>	<b>Đào định kỳ theo quy định pháp quy</b>	
1	ATLĐ/VSLĐ	Tháng 09/2019
2	PCCC	Tháng 09/2019
<b>II</b>	<b>Đào tạo chuyên môn</b>	
1	Đào tạo cơ bản hàng năm về GMP, GLP, GSP, GDP	Tháng 10/2019
2	Nghiệp vụ bán hàng	Tháng 01,07/2019
3	Sản phẩm mới	Tháng 01/2019

4	Đào tạo chuyên sâu về kiến thức đầu thầu cho trình dược viên	Tháng 07/2019
5	Đào tạo, phổ biến các Thông tư, Nghị định liên quan đến công tác chế độ, bảo hiểm cho người lao động.	Tháng 06/2019
6	Đào tạo bổ sung luật Dược, thông tư, nghị định hướng dẫn về chuyên môn Dược, GPs do Cục QLD, Hiệp hội DND, VKN tổ chức	
7	Pháp luật về thuế Doanh nghiệp và Thuế TNCN	Tháng 06/ 2019

### 9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ và bù đắp hết lỗ trước đó (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét đến kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

**Bảng 12. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016, 2017 và 2018**

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2016	20%	20%	Tiền Mặt
2017	60%	60%	Tiền Mặt
2018	15%	15%	Tiền Mặt



Dự kiến 2019	13-15%	-	-
-----------------	--------	---	---

Nguồn: Nghị quyết ĐHDCD thường niên năm 2016, 2017, 2018, 2019

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### ✦ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
Máy móc thiết bị	3 - 12 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	3 - 5 năm
Tài sản cố định vô hình	3 - 50 năm

#### ✦ Mức lương bình quân

Mức thu nhập của người lao động bình quân của Công ty năm 2019 ước tính là 11,230,950 đồng/01 tháng/ nhân viên,. Với mức lương hiện tại, cùng với các chế độ đãi ngộ khác, Công ty tự tin thu hút được nguồn lao động chất lượng đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

#### ✦ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn khi các hồ sơ, chứng từ đáp ứng yêu cầu của hợp đồng.

#### ✦ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 13. Các khoản phải nộp theo luật định

✦ Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Thuế giá trị gia tăng	322.105.989	(607.211.851)	(1.670.046.332)

Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	(152.067.657)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	(16.179.492)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.298.968.578	5.756.023.813	4.062.285.323
Thuế thu nhập cá nhân	558.339.858	(260.831.804)	632.804.375
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	862.621.378
Các khoản phải nộp khác	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>8.179.414.425</b>	<b>4.887.980.158</b>	<b>3.740.268.507</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

Năm 2017 và năm 2018 công ty có các khoản nộp bổ sung thuế Thu nhập doanh nghiệp của các năm trước với số tiền lần lượt là 740 triệu đồng và 1,84 tỷ đồng, do công ty điều chỉnh lại tờ khai thuế và nộp bổ sung theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ nộp bổ sung trên.

⚡ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ đề trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

**Bảng 14. Trích lập quỹ của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/ 2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.782.414.151	9.782.414.151	39.782.414.151
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.858.825.783	4.827.806.852	4.758.241.262
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.641.239.934</b>	<b>14.610.221.003</b>	<b>44.540.655.413</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

⚡ **Đầu tư tài chính**

**Bảng 15. Danh sách đầu tư tài chính của Công ty**



Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>						
CTCP Dược Mediplantex Miền Nam	3.600.000.000	-	-	-	-	-
CTCP Dược Tuyên Quang	100.000.000	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.700.000.000</b>	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

⚡ **Tổng dư nợ vay**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu, sản xuất và phân phối dược phẩm nên nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tương đối lớn. Do đó, các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty có xu hướng tăng.

**Bảng 16. Danh sách tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	94.804.168.642	122.326.872.729	115.391.181.819
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	1.871.731.500	1.516.531.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>94.804.168.642</b>	<b>124.198.604.229</b>	<b>116.907.713.319</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

Chi tiết dư nợ vay của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 và 30/09/2019 như sau:

**Bảng 17. Danh sách dư nợ vay chi tiết của Công ty**

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	30/09/2019 (ĐỒNG)	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Thời hạn vay
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	122.326.872.729	115.391.181.819	-	-	-
Vay ngắn hạn	121.438.872.729	114.503.181.819	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch	12.225.829.859	36.758.211.072	Bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng 15.900 m <sup>2</sup> đất nông nghiệp cho thuê trả tiền 1 lần tại thửa đất xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa	58.014.671.057	24.452.100.452	Bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 356-358 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh	Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng



				tại Mê Linh và một phần hàng tồn kho luân chuyển thuộc sở hữu của Mediplantex được giữ tại 356-358 Giải Phóng được phản ánh trên sổ kế toán, chứng từ kho có giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 62 tỷ đồng	
Vay cá nhân CBCNV	51.198.371.813	38.742.152.977	Bổ sung vốn lưu động	Không có	Thời hạn vay từ 03 tháng – 12 tháng
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>888.000.000</b>	<b>888.000.000</b>	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa	888.000.000	888.000.0000	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Toàn bộ máy móc, dây chuyền thiết bị bao gồm máy sắc khí lỏng, trạm biến áp, dây chuyền sản xuất kem mỡ của Dự án “Đầu tư phục vụ cho	04 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên

				hoạt động sản xuất kinh doanh"	
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>1.871.731.500</b>	<b>1.516.531.500</b>	-		-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	1.871.731.500	1.516.531.500	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Toàn bộ máy móc, dây chuyền thiết bị bao gồm máy sắc khí lỏng, trạm biến áp, dây chuyền sản xuất kem mỡ của Dự án “Đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh”	04 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên
<b>Tổng cộng</b>	<b>124.198.604.229</b>	<b>116.907.713.319</b>			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019

✦ **Tình hình công nợ hiện nay**

» **Các khoản phải thu**

**Bảng 18. Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

STT	Các khoản phải thu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	273.331.043.694	244.796.336.892	281.950.653.699
2	Trả trước cho người bán	6.055.246.988	5.539.136.096	8.130.695.107



3	Các khoản phải thu khác	1.113.049.526	1.637.079.946	1.493.459.479
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(818.698.179)	(818.698.179)	(818.698.179)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>279.680.642.029</b>	<b>251.153.854.755</b>	<b>290.756.110.106</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019*

Công ty nhập khẩu, sản xuất và phân phối dược phẩm thông qua hệ thống đại lý, bệnh viện..., bên cạnh đó do tính cạnh tranh cao trên thị trường nên Công ty luôn có chế độ hỗ trợ tín dụng cho khách hàng với thời gian trả chậm từ 2 – 6 tháng. Vì vậy, các khoản phải thu khách hàng luôn chiếm tỷ trọng tương đối lớn (khoảng 45-50%) so với tổng tài sản. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy hoạt động của Công ty vẫn tốt, việc bán và phân phối hàng hóa vẫn diễn ra bình thường, hàng của công ty vẫn được được tiêu thụ mạnh mẽ trên thị trường.

» Các khoản phải trả

**Bảng 19. Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

STT	Các khoản phải trả	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>404.236.715.952</b>	<b>382.304.538.565</b>	<b>452.874.409.608</b>
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	94.804.168.642	122.326.872.729	115.391.181.819
1.2	Phải trả người bán	224.770.052.910	191.355.761.337	186.971.082.637
1.3	Người mua trả trước	9.654.110.746	16.016.106.839	11.582.736.745
1.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.179.414.425	5.976.142.053	5.762.676.465
1.5	Phải trả người lao động	22.216.555.428	21.341.361.388	16.616.811.153
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	26.867.226.697	2.362.150.388	2.135.533.357
1.7	Phải trả nội bộ	-	-	-
1.8	Phải trả ngắn hạn khác (i)	11.886.361.321	18.098.336.979	109.266.146.170
1.9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.858.825.783	4.827.806.852	4.758.241.262
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.871.731.500</b>	<b>1.516.531.500</b>
2.1	Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-
2.2	Vay và nợ dài hạn	-	1.871.731.500	1.516.531.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>404.236.715.952</b>	<b>384.176.270.065</b>	<b>454.390.941.108</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019



(i) Chi tiết các khoản phải trả ngắn hạn khác của Công ty như sau:

Nội dung	31/12/2018	30/09/2019
<b>Các khoản phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>18.098.336.979</b>	<b>109.266.146.170</b>
Kinh phí công đoàn	152.117.144	239.954.464
Cổ tức phải trả	2.733.638.812	3.839.910.167
CTCP Lắp máy Điện nước và Xây dựng (*)	5.039.205.164	5.039.205.164
CTCP Công nghiệp Thương mại Tân Phú Cường (**)	10.000.000.000	100.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	173.375.859	147.076.375
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.098.336.979</b>	<b>109.266.146.170</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC giữa niên độ năm 2019*

(\*) Khoản thu nhập nhận trước theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 35/2009/HĐHT ngày 25/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 36/2009/PL-HĐHT ngày 28/12/2009 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng về việc thực hiện hợp tác đầu tư thực hiện dự án chuyển đi mục đích sử dụng đất đầu tư xây dựng Nhà ở chung cư cao tầng tại lô đất 118 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(\*\*) Khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại 356 - 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân ngày 24/10/2018. Theo Hợp đồng hợp tác, Công ty và Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Tân Phú Cường thống nhất cùng góp vốn thành lập doanh nghiệp dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ và văn phòng tại địa chỉ khu đất 356-358 đường Giải Phóng.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,68
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,36%	72,57%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	275,34%	264,50%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,30	3,14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,66	1,43
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,43%	5,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,52%	27,21%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,34%	7,35%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,31%	6,02%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu của BCTC kiểm toán năm 2017, 2018



**11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

**11.1 Hội đồng Quản trị**

**Bảng 21. Danh sách hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch
2	Đoàn Thị Hồng Thúy	Thành viên
3	Nguyễn Ngọc Tuyên	Thành viên
4	Lê Hồng Trung	Thành viên
5	Nguyễn Tiên Phong	Thành viên
6	Đỗ Văn Tấn	Thành viên độc lập
7	Trần Anh Tuấn	Thành viên

**❖ ÔNG: TRẦN HOÀNG DŨNG- CHỦ TỊCH HĐQT**

- Họ và tên: **TRẦN HOÀNG DŨNG**
- Số CMND: 0233771087 Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 03/09/1999
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1960
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 8F Nguyễn Thị Tần – Phường 2 – Quận 8 – TP HCM
- Nơi ở hiện nay: số 8F Nguyễn Thị Tần – Phường 2 – Quận 8 – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903837494
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y
- Quá trình công tác:
  - Từ 1977 – 1982: Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, nhân viên

- Từ 1982 – 1985 : Bệnh viện 30/4 Tháp Mười – Đồng Tháp, nhân viên
  - Từ 1985 – 1994: Công ty Dược phẩm III Tháp Mười – Đồng Tháp, Giám đốc
  - Từ 1995 – 2007: Tự doanh
  - Từ 2008 – 2010: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Thành viên HĐQT
  - Từ 2011- 2014: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó Chủ tịch HĐQT
  - Từ 2015 – 2016: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Chủ tịch HĐQT
  - Từ 2017 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 7,96% Vốn Điều lệ
  - Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
    - + Nguyễn Ngọc Xuân Trang (vợ): 1.065.625 cổ phần, chiếm 16,97% Vốn Điều lệ
    - + Trần Nguyễn Hoàng Phúc (Con): 1.380.950 cổ phần, chiếm 21,99% Vốn Điều lệ
    - + Trần Nguyễn Hoàng An (Con): 43.750 cổ phần, chiếm 0,7% Vốn Điều lệ
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Bà: ĐOÀN THỊ HỒNG THÚY - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

- Họ và tên: **ĐOÀN THỊ HỒNG THÚY**
- Số CMND: 011095016 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội ; Ngày cấp: 03/07/2000
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1951
- Nơi sinh: Hòa An, Cao Bằng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 137 Phố Phương Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 137 Phố Phương Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội



- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903420797
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa I
- Quá trình công tác:
  - Từ 1975– 1988: Công ty Dược liệu TW1, phó trưởng kho Hà Nội
  - Từ 1989 – 1996 : Công Ty Dược liệu TW1, Trưởng phòng Kinh doanh
  - Từ 1997 – 2004: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó Giám đốc
  - Từ 2005 – 2009: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó Tổng giám đốc
  - Từ 2010 – tháng 04/2012: Công ty CP Dược TW Mediplantex Tổng giám đốc
  - Từ 05/2012- đến nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 136.612 cổ phần, chiếm 2,18% Vốn Điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
  - + Nguyễn Bá Quang (Con trai): 9.087 cổ phần, chiếm 0,14% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **ÔNG: LÊ HỒNG TRUNG - THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **LÊ HỒNG TRUNG**
- Giấy CMND số: 013055283 ; Nơi cấp: CA TP Hà Nội ; Ngày cấp: 14/3/2008
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 28/6/1975
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1202, Khu HH1, số 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, TP. Hà Nội



- Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1202, Khu HH1, số 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 02438647416
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ
- Quá trình làm việc:
  - Từ 2000 – 2002 : Tập đoàn Dr Reddy, Super Visor
  - Từ 2002 – 2010: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Cán bộ phòng KD
  - Từ 2010 – tháng 04/2015: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD
  - Từ 05/2015 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 25.015 cổ phần, chiếm 0,4% Vốn Điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **ÔNG: NGUYỄN NGỌC TUYỀN - THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC TUYỀN**
- Số căn cước công dân: 001077001507; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư ; Ngày cấp: 06/06/2014
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/08/1977
- Nơi sinh: Đan Phượng, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây





- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1416 tòa nhà CT2 Khu ĐTM Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Phòng 1416 tòa nhà CT2 Khu ĐTM Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0948166388
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 2000 – tháng 04/2017: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Nhân viên kế toán
  - Từ tháng 05/2017 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 169.601, chiếm 2,70% Vốn điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:  
Nguyễn Ngọc Hưng (em trai): 350.000 cổ phần, chiếm 5,57% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

❖ **ÔNG: NGUYỄN TIÊN PHONG – THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN TIÊN PHONG**
- Số CMND/ Hộ chiếu: 036077005815 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 13/03/2017
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1977.
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 9B1, nhà A3, chung cư 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Phòng 9B1, nhà A3, chung cư 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 02436658859
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:
  - Từ 2000 – 2001: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Nhân viên, Xưởng sản xuất thuốc viên GMP-ASEAN
  - Từ 2001-2002: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Tổ trưởng Xưởng sản xuất thuốc viên GMP-ASEAN
  - Từ 2002-2004: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Phó Quản đốc Xưởng sản xuất thuốc viên GMP-ASEAN
  - Từ 2004 – 2005: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Quản đốc, Xưởng sản xuất thuốc viên GMP-ASEAN
  - Từ 2005 – 2009: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Phó giám đốc Nhà máy dược phẩm số 2
  - Từ 2009 – tháng 04/2017: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Giám đốc Nhà máy dược phẩm số 2
  - Từ tháng 05/2017 – tháng 04/2018: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Phó Tổng Giám Đốc
  - Từ tháng 05/2018 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc  
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:  
Ngô Thị Ngọc Hạnh (Vợ): 7.400 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



❖ **ÔNG: TRẦN ANH TUẤN – THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **TRẦN ANH TUẤN**
- Số CMND/ Hộ chiếu: 011973666 Nơi cấp: Công an Hà Nội; Ngày cấp: 12/12/2009
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/09/1980
- Nơi sinh: Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 5, D10, Khu tập thể 8/3, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Phòng 5, D10, Khu tập thể 8/3, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0904270980
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, tài chính
- Quá trình công tác:
  - Từ 06/2002 – 08/2007: Công ty DV tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC, Kiểm toán viên phòng kiểm toán các ngành sản xuất vật chất
  - Từ 09/2007 – 08/2008: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn kế toán AVA, Trưởng phòng kiểm toán 3
  - Từ 08/2008 – 01/2014: Công ty TNHH Công nghiệp và Khoáng sản Việt – TH Group - Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng
  - Từ 01/2014 – 06/2017: Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Tháng Năm – TH Group - Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng
  - Từ 06/2017 – 04/2018: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Kế toán trưởng
  - Từ 04/2018 – nay: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Kế toán trưởng
  - Từ tháng 04/2018 – nay: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex, Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng công ty Dược Việt Nam- CTCP
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 713.750 cổ phần, chiếm 11,37% Vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không



- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP: 713.750 cổ phần, chiếm 11,37% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **ÔNG: ĐỖ VĂN TẤN – THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN TẤN**
- Số CMND/ Hộ chiếu: 012919499 Nơi cấp: Công an Hà Nội; Ngày cấp: 21/12/2006
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/08/1949
- Nơi sinh: Xuân Lôi, Lập Thạch, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Phúc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, ngõ 149 Tổ 20A Phố Dương Quảng Hàm, P.Quan Hoa. Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Số 7, ngõ 149 Tổ 20A Phố Dương Quảng Hàm, P.Quan Hoa. Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913591866
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:
  - Từ 1974 – 1976: Công tác tại Trạm kiểm nghiệm Ty y tế Nghĩa lộ - Nhân viên
  - Từ 1976 – 1982: Công tác tại Trung tâm Kiểm nghiệm Tỉnh Hoàng Liên Sơn - Nhân viên
  - Từ 1982 – 1987: Công ty vật tư Y tế Tỉnh Hoàng Liên Sơn - Trưởng phòng kế hoạch
  - Từ 1988 – 1990: Trung Tâm kiểm nghiệm Thuốc Trung Ương - Giám đốc
  - Từ 1991 – 2009: Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung Ương - Chuyên viên chính
  - Từ 2010 – 2012: Nghi chế độ
  - Từ 2013 – 2017: Công ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Hương - Giám đốc
  - Từ 2017 – 04/2018: Nghi chế độ



- Từ 04/2018 – nay: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn Điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

## 11.2 Ban Tổng Giám đốc

**Bảng 22. Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Hoàng Dũng	Tổng Giám Đốc
2	Nguyễn Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám Đốc
4	Nguyễn Tiên Phong	Phó Tổng Giám Đốc
5	Lê Hồng Trung	Phó Tổng Giám Đốc

❖ **ÔNG: TRẦN HOÀNG DŨNG - TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM CHỦ TỊCH HĐQT**  
(Trích ngang như trên)

❖ **ÔNG: NGUYỄN NGỌC TUYÊN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Trích ngang như trên)

❖ **ÔNG: NGUYỄN CHÍ KIÊN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
- Họ và tên: NGUYỄN CHÍ KIÊN



- Số CMND: 001070002331 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG; Ngày cấp: 31/10/2014
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/04/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thông Thạch Bích, Xã Bích Hòa, Thanh Oai
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B7, TT Tổng cục III, Bộ Công An, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: B7, TT Tổng cục III, Bộ Công An, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913513466
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Dược
- Quá trình công tác:
  - Từ 2004 – 2006 : Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó phòng Kinh Doanh– Nhập Khẩu
  - Từ 2007 – 2009: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Trưởng Phòng Kế hoạch Sản Xuất và Nhập Khẩu
  - Từ 2010 – tháng 04/2017 : Công ty CP Dược TW Mediplantex, Trưởng Phòng Kế Hoạch & Cung Ứng Vật Tư
  - Từ tháng 05/2017 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 1.787 cổ phần, chiếm 0,03% Vốn Điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



**❖ ÔNG: NGUYỄN TIÊN PHONG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Trích ngang như trên)

**❖ ÔNG: LÊ HỒNG TRUNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Trích ngang như trên)

**- Ban kiểm soát****Bảng 23. Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phùng Minh Thơm	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hoàng Phi	Thành viên
3	Nguyễn Diệu Khanh	Thành viên

**❖ ÔNG: PHÙNG MINH THƠM – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****- Họ và tên: PHÙNG MINH THƠM****- Số CMND: 013222438; Nơi cấp: CA TP Hà Nội; Ngày cấp: 18/07/2009****- Giới tính: Nam****- Ngày, tháng, năm sinh: 06/08/1979****- Nơi sinh: Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội****- Quốc tịch: Việt Nam****- Dân tộc: Kinh****- Quê quán: Hà Nội****- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội****- Nơi ở hiện nay: Xóm 5, Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội****- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0989088625****- Trình độ văn hoá: 12/12****- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD,****- Quá trình công tác:**

- Từ 5/2001- 10/2005: Công ty CP in Phúc Yên - Nhân viên kế toán
- Từ 11/2005 – 06/2008: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Nhân viên kế toán
- Từ 07/2008-03/2010: Công ty CP Dược TW Mediplantex - Phó phòng HC
- Từ 04/2010- 04/2019: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Trưởng phòng HC NMS2



- Từ 05/2019 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Trưởng phòng HC NMS2 Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng phòng HC NMS2, Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **BÀ: NGUYỄN THỊ HOÀNG PHI – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HOÀNG PHI**
- Số CMND: 013317206 Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 15/05/2010
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1982
- Nơi sinh: Thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TT Công ty Dược liệu TW1, Tổ dân phố 14, P. Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: TT Công ty Dược liệu TW1, Tổ dân phố 14, P. Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0938226899
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 2005 – 2010: Công ty CP Dược phẩm và DVTM AN PHÚC - Kế toán tổng hợp
  - Từ 2011 – 2013: Kinh doanh tự do



- Từ 2014 – 04/2016: Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng TNT - Kế toán tổng hợp
  - Từ 05/2016 – 03/2018: Công ty CP Dược phẩm An Đông - Kế toán tổng hợp
  - Từ 04/2018 – 04/2019: Công ty CP Dược TW Mediplantex -Nhân viên KH – XNK
  - Từ 05/2019 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex -Nhân viên KH – XNK kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Nhân viên KH – XNK kiêm Thành viên Ban kiểm soát
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không
  - Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
    - + Nguyễn Kim Hoàn (Chồng): 162 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,003% Vốn Điều lệ
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **BÀ: NGUYỄN DIỆU KHANH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Họ và tên: **NGUYỄN DIỆU KHANH**
- Số CMND: 012909563; Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 31/08/2007
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 31/07/1992
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19A1, TT Điện lực 1, ngõ 51 Đường Nguyễn Khoái, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Số 19A1, TT Điện lực 1, ngõ 51 Đường Nguyễn Khoái, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0972636992
- Trình độ văn hoá: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/2015 – 10/2017: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Nhân viên phòng TCHC
  - Từ 11/2017 – 04/2019: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Tổ giúp việc cho Ban TGD
  - 05/2019 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex – Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không
- Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- **Kế toán trưởng**
  - ❖ **Bà: LÃ THỊ TRANG NHUNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG**
  - Họ và tên: **LÃ THỊ TRANG NHUNG**
  - Số CMND: 012002646 ; Nơi cấp: CA TP Hà Nội; Ngày cấp: 03/04/2012
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày, tháng, năm sinh: 25/02/1982
  - Nơi sinh: Thái Thụy, Thái Bình.
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thái Thụy, Thái Bình
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20, ngõ 31 phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
  - Nơi ở hiện nay: Số 20, ngõ 31 phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 02438641549
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
  - Quá trình công tác:



- Từ 2003 – 2009 : Công ty CP Dược TW Mediplantex
  - Từ 2010 – 2016: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Phó phòng Kế toán
  - Từ 2017 – nay: Công ty CP Dược TW Mediplantex, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không
  - Người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**14. Tài sản**

Tình hình tài sản cố định của công ty

**Bảng 24. Tài sản cố định của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	31/12/2018			30/09/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>148.148.387.513</b>	<b>54.795.483.890</b>	<b>37,0%</b>	<b>154.867.233.606</b>	<b>54.798.704.230</b>	<b>35,4%</b>
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	57.003.984.958	29.518.571.706	51,8%	57.765.201.922	28.147.088.618	48,7%
1.2	Máy móc, thiết bị	78.285.873.276	19.315.668.073	24,7%	80.176.132.876	17.184.933.791	21,4%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.266.950.373	5.735.539.510	50,9%	15.349.169.139	9.250.054.801	60,3%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.429.086.906	181.787.139	12,7%	1.414.237.669	179.189.182	12,7%
1.5	Tài sản cố định khác	162.492.000	43.917.462	27,0%	162.492.000	37.437.838	23,0%
<b>2</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>1.146.125.328</b>	<b>408.765.136</b>	<b>35,7%</b>	<b>1.146.125.328</b>	<b>375.917.935</b>	<b>32,8%</b>
2.1	Quyền sản xuất	875.925.328	408.765.136	46,7%	875.925.328	375.917.935	42,9%
2.2	Phần mềm máy tính	270.200.000	-	0,0%	270.200.000	-	0,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC tự lập Quý 3/2019



**Bảng 25. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang**

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	671.600.745	-	28.213.190.978

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, BCTC quý 3 tự lập 2019*

**Bảng 26. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

TT	Tên khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tình trạng sử dụng đất	Mô tả khu đất
1	358 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.403,3	Xây dựng văn phòng làm việc	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng 50 năm kể từ ngày 7/12/2004
2	Khu văn phòng + Xưởng + Kho 356 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	9.060,7	Xưởng, Kho và Văn Phòng làm việc	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng 50 năm kể từ ngày 7/12/2004
3	Nhà máy Dược phẩm số 2, thôn Trung Hậu Đoài, Xã Tiên Phong,	15.900	Xây dựng nhà máy sản xuất thuốc	Nằm trên khu đất nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian

Huyện Mê Linh, Vĩnh Phúc			sử dụng 49 năm kể từ ngày 7/3/2002
-----------------------------	--	--	---------------------------------------

Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương Mediplantex

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tới và được xây dựng dựa trên tình hình thực tiễn của nền kinh tế và các dự báo của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty sẽ thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh trong từng thời kỳ, trên cơ sở đó, Công ty sẽ có bước điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn.

**Bảng 27. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 – 2020**

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2018 (đồng)	Năm 2019		Năm 2020 (*)	
		Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2018	Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2019
Vốn điều lệ (**)	62.800.950.000	62.800.950.000	0%	97.341.467.500	54,99%
Doanh thu thuần	774.948.827.372	670.343.000.000	(13,68)%	950.000.000.000	41,72%
Lợi nhuận sau thuế	39.681.658.124	50.696.000.000	127,76%	67.000.000.000	32,16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5,12%	7,56%		7,05%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	63,18%	80,72%		68,82%	
Cổ tức	15%	13-15%		13-15%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

(\*) Kế hoạch năm 2020 dự kiến sẽ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.



(\*\*) ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2019-2020 để đầu tư xây dựng nhà máy và bổ sung vốn điều lệ, cụ thể:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ dự kiến 01 cổ phần được mua thêm 0,5 cổ phần;
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Với tỷ lệ không vượt quá 5% số cổ phần của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết cụ thể, trình ĐHĐCĐ tại thời điểm thích hợp thông qua. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị chưa xây dựng phương án chi tiết do các nguồn vốn cho các dự án đang được đảm bảo khá tốt. Hội đồng quản trị tạm thời hoãn kế hoạch phát hành cổ phiếu trong năm 2019 và sẽ báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

#### ⚡ **Căn cứ để đạt kế hoạch kinh doanh**

Đứng trước các khó khăn do khách quan và chủ quan đem lại, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt kế hoạch doanh thu thuần năm 2019 giảm 13,68% so với năm 2018. Tuy nhiên, năm 2020, Công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần tăng 41,72%, lợi nhuận sau thuế tăng 32,16% so với năm 2019 do:

- Dây chuyền tại nhà máy sản xuất số 2 ở Mê Linh, Hà Nội đã đi vào sản xuất ổn định nhưng chưa phát huy hết công suất. Công ty sẽ phát triển thêm các đơn hàng mới nhằm nâng cao tối đa công suất nhà máy số 2.
- Mediplantex đã thực hiện xong việc nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc tại Xưởng GMP Dược liệu và đầu tư bổ sung dây chuyền kem mỡ tại nhà máy số 2. Do đó, Công ty sẽ đẩy mạnh các mặt hàng tự sản xuất, đem lại doanh thu và lợi nhuận ổn định.
- Công ty cải tiến quy trình bán hàng và tiếp thị sản phẩm mới thông qua các trình dược viên và cộng tác viên thay vì chỉ áp dụng một mô hình trực tiếp xúc tiến như cũ.
- Công ty sẽ chuyển hướng tập trung kinh doanh các mặt hàng có lợi nhuận biên cao, đặc biệt là các mặt hàng tự sản xuất.
- Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư, hợp tác kinh doanh:
  - + Đối với các dự án hợp tác kinh doanh: Đẩy mạnh triển khai các dự án hợp tác đầu tư tại khu đất 356 – 358 Giải Phóng, 118 Nguyễn Văn Trỗi, khu đất tại Mỹ Đình; Tiếp tục tìm kiếm và lựa chọn đối tác để hợp tác kinh doanh tại khu đất chi nhánh nhà máy số 2 Mê Linh theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  - + Đối với dự án đầu tư: Hoàn thiện xin cấp phép xây dựng Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP EU tại khu CNC Hòa Lạc. Sau khi được cấp phép xây dựng, Công ty sẽ khẩn trương triển khai xây dựng giai đoạn 1.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư trong giai đoạn 2019-2021:
  - + Dành toàn bộ số tiền thu được từ việc hợp tác liên doanh khu đất 356-358 Giải Phóng để tái đầu tư xây dựng dự án trong giai đoạn 2019-2021, trong đó tập trung đầu tư dự án Trung tâm Hòa Lạc;
  - + Để lại lợi nhuận sau thuế năm 2018, 2019, 2020 mỗi năm 30 tỷ đồng để đầu tư xây dựng nhà máy;



- + Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ và thực hiện trong giai đoạn 2019-2020 với số tiền dự kiến thu về từ 90-150 tỷ đồng;
  - + Vay vốn trung hạn để đầu tư dự án với số tiền tối đa 400 tỷ đồng.
- ✦ **Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019:**  
Theo số liệu BCTC tự lập Quý 3/2019, trong 9 tháng đầu năm 2019, Công ty đạt 78,11% kế hoạch doanh thu năm 2019 và 52,55% kế hoạch lợi nhuận năm 2019.  
Tính đến cuối năm 2019, Doanh thu thuần của Công ty dự kiến đạt được khoảng 730 tỷ đồng, vượt kế hoạch 8,95%; lợi nhuận sau thuế dự kiến khoảng 40 – 42 tỷ đồng, đạt khoảng 80% kế hoạch đề ra.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán FPT đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex là doanh nghiệp có vị thế hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm vừa qua cùng với dự báo về triển vọng phát triển ngành trong những năm sắp tới, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty trong năm tới là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư. Công ty cổ phần Chứng khoán FPT không sở hữu bất kỳ cổ phiếu nào của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex.

#### **17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không

#### **18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có



#### IV. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 6.280.095 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, *Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;*

Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết như sau:

**Bảng 27. Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
1	Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch HĐQT	500.000	7,96%	100% số cổ phiếu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo
2	Đoàn Thị Hồng Thúy	Phó Chủ tịch HĐQT	136.612	2,18%	
3	Nguyễn Ngọc Tuyên	Thành viên HĐQT, Phó TGD	169.601	2,70%	
4	Lê Hồng Trung	Thành viên HĐQT, Phó TGD	25.015	0,4%	
5	Nguyễn Tiên Phong	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	0%	

6	Trần Anh Tuấn	Thành viên HDQT	0	0%
7	Đỗ Văn Tấn	Thành viên HDQT	0	0%
8	Nguyễn Chí Kiên	Phó TGĐ	1.787	0,03%
9	Phùng Minh Thơm	Trưởng BKS	0	0%
10	Nguyễn Thị Hoàng Phi	Thành viên BKS	0	0%
11	Nguyễn Diệu Khanh	Thành viên BKS	0	0%
12	Lã Thị Trang Nhung	Kế toán trưởng	0	0%
13	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	Vợ ông Trần Hoàng Dũng – Chủ tịch HDQT, TGĐ	1.065.625	16,97%
14	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	Con ông Trần Hoàng Dũng – Chủ tịch HDQT, TGĐ	1.380.950	21,99%
15	Nguyễn Ngọc Hưng	Em ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Thành viên HDQT	350.000	5,57%
16	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HDQT là Kế toán trưởng, đồng thời đại diện sở hữu vốn của TCT	713.750	11,37%



		Dược Việt Nam tại Mediplantex			
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.343.340</b>	<b>69,16%</b>	

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

### 5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu trong phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu MED trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được tính bằng bình quân có trọng số của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách (**gọi tắt là phương pháp P/B**);
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu P/E (**gọi tắt là phương pháp P/E**).

Trong đó:

**Phương pháp P/B:** Công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp P/B:

$$P = BV \times P/B$$

Trong đó:

**P:** Là giá cổ phiếu của Công ty được định giá

**BV:** là giá trị sổ sách của cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

**P/B:** Là hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B) trung bình của nhóm các công ty cùng ngành đang niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM.

**Phương pháp P/E:** Công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp P/E:

$$P = EPS \times P/E$$

Trong đó:

**P:** là giá cổ phiếu của Công ty được định giá

**EPS:** là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của công ty trên các số liệu báo cáo tài chính năm 2017 của công ty

**P/E:** là hệ số giá/lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (P/E) trung bình của nhóm các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM.

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Điều 11 Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì khoản thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế,
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó,
- **Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%,**
- Công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Theo quy định tại Luật số 03/2016/QH14 về việc sửa đổi bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của luật đầu tư, ngành nghề “*Kinh doanh dược*” và “*Kinh doanh bất động sản*” mà công ty đăng ký hoạt động là một trong 243 ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật quy định về điều kiện của ngành này không quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, Điều lệ công ty cũng không có quy định khác về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài mà Công ty đang áp dụng tối đa là 49%. Tại ngày 21/08/2019, cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu MED.

## 7. Các loại thuế có liên quan

### 8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành áp dụng với doanh nghiệp là 20%

### 8.2. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Kinh doanh dược phẩm: 5%,

Kinh doanh dược liệu: 5%,



Thực Phẩm chức năng: 10%

Xuất nhập khẩu: 5%

### 8.3. Các loại thuế khác

Công ty tuân thủ và nộp theo Luật thuế và các chính sách về thuế hiện hành của Nhà nước áp dụng cho các doanh nghiệp.

## 9. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 9.1. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ : 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3773 7070 Fax: (024) 3773 9058

### 9.2. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84 -24) 62782904 Fax: (84-24)62782905

Website : [www.anviet@anvietcpa.com](http://www.anviet@anvietcpa.com)

## 10. PHỤ LỤC

### 10.1. Phụ lục I

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### 10.2. Phụ lục II

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.





### 10.3. Phụ lục III

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và báo cáo tài chính tự lập Quý 3/2019;



Người chịu trách nhiệm nội dung BCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

<b>TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX</b> <b>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
 <b>TRẦN HOÀNG DŨNG</b>	
<b>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b>   <b>PHÙNG MINH THƠM</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>   <b>LÊ THỊ TRANG NHUNG</b>
<b>TỔ CHỨC TƯ VẤN</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT</b> <b>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>	
 <b>NGUYỄN THỊ HẠNH</b>	